

1. CON CHỒN VỚI CON CỌP

Ngày kia con chồn đi kiếm ăn trong rừng, mắc hố hồng vô ý sẩy chon sụp xuống dưới hầm; chẳng biết làm sao mà lên cho được. Hết sức tính nữa. Than vắn thở dài, không bề tấn thối, như cá mắc lò. Tưởng đã xong đời đi rồi. Nghe đâu đi thịch-thịch trên đất, mới lo mưu định kế, rồi lên tiếng hỏi rằng: Ai đi đó? Chẳng ngờ là con cọp, thì làm bộ mừng rỡ, mới hỏi: Chớ anh đi đâu? Đi có việc chi? Anh cọp nói: - Tôi đi dạo kiếm chác ăn; mà anh xuống mà làm chi đó vậy? Thì anh chồn ta trở cách, mà nói rằng: - Ủa! vậy anh không có nghe đi gì sao? Người ta đồn đến mai này trời sập.

- Cơ khổ thôi! Nhưng tôi không hay một điều? Mà có thật như vậy, hay người ta đồn huyễn vậy anh? - Ấy, không thật làm sao? Bởi thật tôi mới xuống đây mà núp, kéo đến nữa mà chạy không kịp, trời ì giập xương chết đi uổng mạng; mà anh, chẳng qua là nghĩ tình cũ ngãi xưa, tôi mới nói; chứ như không, thì ai lo phận nầy, tôi có nói làm chi. - Thôi vậy thì xin anh cho tôi xuống đó với anh cho có bạn. - Ủ, mặc ý xuống, thì xuống.

Anh cọp mới nhảy xuống, chuyện vãn một hồi, rồi anh chồn mới theo chọc lét anh cọp hoài. Cọp la không đặng. Cứ lẻo-đẻo theo khuấy luôn. Con cọp nổi giận mới hăm: chọc, tôi xách cẳng, tôi ném lên cho trời sập ì giập ruột bây giờ. Anh chồn cũng không nao; càng ngấm, lại càng chọc hoài. Anh cọp hết sức nhịn, mới dòi quách anh chồn lên: Rắn mắt, nói không đặng, lên trên trời ì ì cho bỏ ghét. Anh chồn mừng quá bội mừng, thấy mình gạt được anh cọp mắc-móp. Mới kêu người ta đến đâm cọp sa hầm.

Thường kẻ xấu lâm nạn, thì lo phương gỡ mình dầu phải làm mưu cho kẻ khác mắc vòng lao lý cực-khổ; miễn là cho mình khổ thì thôi. Lại đôi khi cũng kiếm thế mà làm hại nó nữa.

2. CHÀNG RẼ BẮT CHƯỚC CHA VỢ

Có một thằng khờ khạo, ít-oi, không biết gì hết. Mà đến tuổi phải lo đôi bạn với người ta, mới tính đi cưới vợ. Đi coi rồi mượn mai- dong đi nói. Đàng gái chịu gả, cho bỏ trâu cau. Mà phép hễ có miếng trâu miếng cau rồi, thì phải làm rể; mà nó không biết làm rể là làm sao. Lấy làm khó lòng; mới hỏi thăm ông mai; Chớ làm rể phải làm làm sao? Ông mai mới dạy rằng: Đạo làm rể hễ thấy ông gia làm giống gì, thì phải giành lấy mà làm; hễ thấy đi làm gì, thì phải làm theo như vậy.

Bữa ấy tới nhà làm rể. Cơm nước rồi, cha vợ nó xách rựa đi đốn cây, nó cũng xách rựa mà đi theo. Ông lại cây này, mới kê rựa vào đốn, thì nó lại nó nói: Cha, để tôi đốn cho. Cha nó nghe, thì để cho nó, qua cây khác. Nó cũng lại, nó nói làm vậy. Ông cũng để cho, ông đi cây khác. Nói lại, cứ nó giành hoài. Ông gia nó thấy vậy, mới sanh nghi có khi nó điên chẳng; nên giựt mình đâm đầu chạy đi. Ngó ngoái lại, thấy nó lãng- cẳng chạy theo, lại càng thêm nghi. Chạy rút cái khăn mắc trên bụi tre. Nó thấy vậy, nó cũng lột cái khăn của nó, mà ném lại đó như cha vợ nó vậy.

Ông gia nó mới tin chắc là nó điên thiệt; nên cong lưng chạy riết về nhà. Thờ hào hễn chạy ngay vô nhà, thấy mù ngòi trong bếp đang chổng chổng mông thối lửa, mới đá mông mù một đá, biểu chạy trốn đi: Thằng rể nó điên thiệt. Chàng rể chạy xọt, thấy bà mẹ còn đó, cũng bắt chước giơ chon đá mù một đá như ông vậy. Hai ông bà chạy chun núp dưới vựa lúa. Nó cũng chung theo. Hai ông bà mất kính hôn vía, sợ dại nó làm hung chẳng, mới la làng lên. Nó cũng bắt chước la làng lên nữa.

3. CON CỐC TÍA VỚI CON CỌP VÀ CON KHỈ.

Con cọp bữa nọ đi ngang qua góc rừng chỗ hang con cóc tía ở. Con cóc thấy con cọp đi làm vậy, thì sợ e cọp làm nhãng bắt mình, mà ăn đi chẳng. Nên mới lo mưu trừ, làm cho cọp đừng có léo đến tới lui đó nữa? mới lên tiếng hỏi rằng: Ai đi đó? Đừng có đi qua đây nữa mà chết. Chú cọp nghe hỏi, liền ứng tiếng hỏi lại: Ai hỏi vậy?

Anh cóc mới nói: Tao đây, tao là cóc tía, mày không biết danh tao sao? Cọp giận: Chà! Mày hình vóc bằng cổ tay, mày lại có mấy tai mi tớ với tao nữa! mày lại giỏi quá tao à; tài nghề gì mày, mà mày xác? Ấy! mày bắt quá tài nhảy mà thôi! Mà tao coi thì nhỏ, mà tài gì, tài gì cũng đủ miếng.

Cọp mới thách ra nhảy thi, coi thử ai nhảy xa cho biết. Cóc chịu, ra tới mương cái; gạch mức đứng ngang nhau mà nhảy. Cóc khôn mới làm tài hay, nói với cọp: Thôi, tao không thèm đứng ngang mày nữa; tao thui lui lại sau, tao chấp đó. Cọp khi nhảy, đập đuôi vài cái, rồi mới nhảy. Cóc qui hả miệng mới ngậm lấy đuôi cọp. Nhảy qua bên kia quất đuôi mạnh, cóc văng ra đằng trước xa; mới lên tiếng: ôi đây. Anh cọp thấy mình thua, bèn xuống vai dưới chịu đầu: Thật anh có tài! Tôi là tài, mà anh lại tài quá hơn tôi nữa.

Anh cóc thừa thắng, mới nói rằng: Tôi đã nói ấy!. Tài gì tài gì, tôi cũng chẳng thua ai. Tôi bắt sống cọp tôi ăn, này coi đây thì biết. Hả miệng ra, thấy đây những lông cọp. Cọp thấy thất kinh, cong đuôi chạy mất. Vui đầu vui óc, bắt kẻ giống gì, cứ chạy mãi.

Con khỉ ở trên cây thấy cọp chạy hào hễn, kêu giựt lại hỏi: Việc chi mà chạy dữ vậy? Cọp mới nói: Thôi thôi, đừng hỏi để cho tôi chạy, kéo nó theo kịp chết đi giờ. Mà giống gì, nói cho tôi hay với? Cọp sợ đà sảng hồn, nói: Cái con chi, quên tên đi, nhỏ nhỏ mà da nó nhám...- Ồ, thôi, biết rồi; con cóc phải không? -Ừ, phải đó.- Sao anh dở vậy? Anh sợ nó, mà chạy cho nó dễ người nữa? Bè cổ nó đi như chơi chớ.

- Anh đã đánh phách ấy, không tin đem tôi tới, tôi vật nó như vật nhái cho mà coi.- Ý, đừng, đừng chớ! Gạt tôi rồi báo hại tôi giờ.- Không đâu; nói thiệt đó. Có sợ tôi gạt, thì để tôi bức dây, tôi buộc đâu cật lại với lưng anh. Anh đem tôi đến đó, tôi huỷ nó cho coi.- ừ, có vậy thì đi.

Khi rút dây cột xong cả, cỡi cọp tới nơi con cóc ở. Con cóc khôn mới hỏi: Ai vậy? Anh khỉ đó phải không? Khỉ ừ. Cóc mới nói: Anh mắc mưu cọp rồi đó. Nợ mười hùm chưa đủ, một thám chi? Nó thế mạng đó. Cọp nghe làm vậy càng sợ đâm đầu chạy miết dài, chạy đà không kể cây cối, gai gộc, bờ bụi gì hết.

Khi phần thì va đầu vào cây, phần lại cụng xương sống giập đầu, nằm nhẵn răng. Cọp mệt quá đứng ngừng lại nghỉ căng, ngó trực lại, thấy khỉ nằm chinh chòng nhẵn răng ra, thì giận, mà nhiech rằng: Hết đánh phách chưa bậu? Đã bảo người ta cho đến sức, lại còn cười nữa chớ.

4. THẲNG CHỒNG KHỜ

Có hai vợ chồng. Vợ thì ít oi thiệt thà, chồng thì khùng khùng đại đại, khờ không đi không biết chuyện gì hết. Vợ nó có mang. Tời ngày năm bếp. Sẵn nó có nghe người ta nói: hễ là chó đẻ thì dữ lắm, thường thường hay cắn. Nó mời nghỉ, nó giựt mình: Cha chả! Vợ mình đẻ có khi dữ lắm. Sức chó mà còn làm vậy, huống chi người ta.

Nên nó khi đem cơm cho vợ, thì tức cười. Nó in trí đã sẵn, nó mới nói trong mình nó: Ấy! họ nói thật: hễ để thì hung: chưa gì nó đã nhăn răng muốn làm dữ. Ồ, muốn làm dữ, thì cho làm dữ nhé. Nó vác cây lại, nó đập vợ nó một cây. Con ấy non da yếu gối chạy không kịp, chết tươi tại giường cũ.

5. HAI THẦY ĐI LÀM ĐÁM

Hai anh thầy sãi đi làm đám, người ta mời đi tụng kinh. Nồi mỡ lên cóc-cốc tụng một chap, rồi ra nghỉ. Chủ đám dọn cơm cho các thầy ra lót lòng. Hai thầy làm bộ nhờn đức, không dám ăn cho no cho đã thèm, sợ bồn đạo chê mình mê ăn. Lua vào ba miếng, nước nôi xong xả, rồi vào cứ tụng kinh.

Khuya lại kiến cắn bụng, đi ngủ, nghĩ lại mới thèm mới tiếc. Nhắm chừng chỗ để đồ ăn, phăng –phăng rờ vách; mà lần tới đó kiểm chác, coi may có gặp chi đánh một bụng cho no, mà về ngủ. Thầy kia thấy vậy cũng đánh mò theo. Ai hay đâu xuống nhà dưới, lục đục đập nhằm cái chày mỡ, nó đập trên đầu thầy một cái bốp, đau quá sức; hai thầy ôm lấy đầu mà la, tưởng là ai đánh: Không, không phải tôi đâu! Thầy này đổ cho thầy kia: Tôi đi kiếm ngõ ra đi tiêu mà. Trong nhà nghe thức dậy thắp đèn, lên coi thử giống gì, thấy hai thầy đang men xuống bếp.

6. THẺNG KHỜ ĐI MUA VỊT

Có một đứa dại không biết làm nghề gì mà ăn; vợ con phiền hà, trong nhà thiếu thốn, mà người vợ khôn, hay lo chắc mót để dành để đập được bốn năm quan.

Bữa ấy con vợ mới biểu chồng lo đi mua hàng hoá gì, về bán cho té ra một hai đồng mà chi độ. Thằng chồng lãnh lấy tiền cột lưng ra đi, tính mua ít cặp vịt đem về cho nó đẻ ấp vài lứa, mà bán lấy lợi mà ăn. Đi bá vợ ngoài đồng, không biết đâu mà kiếm mà mua, đi một đôi xa xa, mới thấy hai đứ chẵn trâu đang chơi với nhau gần một bên mé bàu sen. Thấy một bầy le-le ăn đó. Anh ta xăm xúi, lại hỏi; chớ bầy vịt của ai đó vậy? Hai thằng chẵn trâu lanh, liền nói là của mình. Anh hỏi làm chi?-Hỏi mua, chớ hỏi làm chi.-Muốn mua, thì bán cho.-Mấy? Hai anh chẵn trâu thấy vác bó tiền, đâu cũngặng chừng bốn năm quan; thì đối năm quan: Nói thật, không có thách năm quan đó? - Ừ, năm quan, thì năm quan. –Đó, đem tiền lại, đếm xia rồi lùa mà bắt lấy. Hai đứa chẵn trâu xách tiền đi mất.

Anh ta ở lại lùa đồng này qua đồng kia, lùa hoài lùa huỷ, bắt không được con nào hết, mồ hôi mồ hám ước dầm- dề ; quần áo xăn tròn vo. Lùa hết sức rồi lại rượt. Mệt ã le lười. Lật bật mặt trời đã xen lẩn. Anh ta hết sức, ngã lòng mới bỏ mà về, rầu rĩ quá chừng. Đã mất tiền lại mệt mỏi, mà bắt không đặng con nào hết, lằm lũi mà về. Vợ hỏi chớ mua được giống gì? Nó ngời thờ ra, rung rung nước mắt, tức mình mắc mớ hai đứa chẵn trâu nó gạt lóp mình. Rồi mới kê đầu đuôi góc ngọn cho vợ nghe. Vợ mới mắng cho một cặp. Chưởi thôi cũng đã mõi miệng, ngời gằm đầu đó mà chịu.

7. ĐẶT LỜ TRÊN NGỌN CÂY

Có một lão kia nghèo không biết lo phương nào, mà làm cho ra tiền, mà ăn qua tháng ngày với người ta. Than thở nói to nói nhỏ với vợ. Vợ nó nói rằng: Cực kỳ thôi! Có một mình anh dờ

làm vậy ! Người ta sao lanh lợi khéo lo khéo liệu? Chồng mới nói: tao mạnh giỏi, làm giống gì cũng được hết; ngặt có một điều không ai chỉ vẽ cho mà mãn. Thì vợ nó nói: Thôi để tôi biểu cho mà mãn, đi mua ít cái lờ, mà đi đặt cá mà ăn. Thằng chồng khờ nói: biết ở đâu có cá mà đem mà đặt? – có khó gì điều ấy! coi chỗ nào có nhiều cút cò, đem tới đó, mà đặt thì trúng.-Ừ, vậy tao làm được.

Sáng ngày lẳng xẵng xách tiền đi mua đó mua lờ. Vác rựa đi coi chỗ. Thấy trên cây bần kia trắng những cút cò; mừng, về vác lờ đem tới, leo lên đặt trên ngọn cây

8. NHON VẬT ĐẠO ĐỒNG

Ông Trương-thủ-Chỉ, đi câu dọc gành, thấy một cặp cua đi ăn với nhau. Rủi sao con cua cái tới kỳ lột, non da non thịt, yếu đuối đi không đặng. Con cua đực đi tha môi về cho ăn. Nằm ngoài giữ kéo cua khác tới ăn giành đi.

Đến khi cua cái cứng gôi, thì cua đực mừng vợ đã mạnh. Mà kê lấy mình lại lột, rát rao đau đớn quá, nằm một chỗ. Cua cái vô tình, không nghĩ tình cũ ngãi xưa; bèn bỏ, không màng đến, chẳng thèm tới lui thăm viếng. Cứ đi chơi bời, ngồi lê đôi mách, dạo xóm cả ngày. Chẳng những làm vậy mà lại rủ chúng bạn tới ăn thịt cua đực non da yếu gôi.

Ông Trương-thủ-Chỉ thấy vậy, thì gấm việc đời, mới than rằng: Nhon vật đạo đồng!

9. NÓI LÁO MẮC NÓI LÁO

Có một thằng đi xứ xa về nói chuyện: tôi ngó thấy một chiếc tàu lớn và dài quá chừng. Cha tôi thưở hai mươi tuổi, mà bắt trước mũi mà đi ra sau lái, đi mới tới cột buồm giữa đã già bạc tóc, chết giữa chừng, không đi tới lái.

Thằng kia nghe nó nói lão làm vậy, thì mới nói: Vậy chưa mầy! Cho bằng tao, tao đi rừng cao, tao thấy một cây cao lớn quá chừng, quá đời! từ gốc chí ngọn, chim bay mười năm chưa tới. – Mấy đã lại nói lão quá cha tao đi nữa, có lẽ nào mà có? Thì thằng kia lại nói: Ấy! như không có, thì lấy cây đâu mà làm cột buồm, mà đóng chiếc tàu mầy nói với tao đó, cho được?

10. LÁO DINH LÁO QUÊ.

Hai đứa kia có một tài đi nói lão mà ăn mà thôi. Một đứa lão dinh, một đứa lão quê. Hai đứa đi đàng gặp nói chuyện với nhau; đâu vừa đến cái sông, mới rủ nhau tắm cho mát, kéo trời nóng nực lắm. Thằng điếm quê muốn nói lão, mà gạt thằng kia chơi; thì buộc năm tiền vào lưng, không cho thằng kia thấy, mới lặn xuống dưới nước một hồi, rồi trồi lên, tay xách 5 tiền, mà nói rằng: Anh này, tôi xuống dưới gặp hai ông tiên ngồi đánh cờ tướng với nhau, tôi ngồi ghé lại tôi coi. Thì hai ông cho tôi năm tiền biểu tôi thì đi đi, đừng có coi nữa. tôi mừng xách tiền trồi lên.

Thằng kia biết nó nói lão, thì tính bẻ lật đổ nó chơi, nên mới nói: Để tôi lặn xuống, tôi coi thử, có khi các ông sẽ cho tôi chãng. Nó mới lặn xuống quào dưới bùn, lấy miếng sành rạch mặt cho trầy da; rồi trồi lên kêu thằng kia: Anh ơi! Tôi xuống gặp hai ông tiên đó, mà họ giận họ nói:

Tao đã cho thắng trước năm tiền, biếu về mà chia nhau, sao mày xuống đây làm chi nữa? Thì họ lấy bàn cờ mà quăng lá mặt tôi đi đây.

Té ra điểm mắc điểm: thắng kia phải chia cho nó hai tiền rưỡi; ăn trọn một mình không đặng.

11. KÉN RÊ HAY TRỐ-TRINH LÁO-XUỘC.

Ông kia giàu có, có một con gái xinh tốt lịch-sự, Nhiều nơi gắm ghé muốn đi nói; mà ông cha thì ý muốn kén một chàng rẻ cho lanh-lợi, nói láo trố-trinh . Có một anh nọ, tốt trai mà nghèo, ở xa nghe đồn ông ấy kén rẻ hay nói láo, mà cũng có nhiều nơi tới làm rẻ, láo-xuộc thôi cũng hết sách hết vở, mà cưới không được con ông ấy. Vậy nó mới tới làm rẻ, mà ăn ở cứ mực thiệt mà làm. Như vậy cũng đã lâu. Ngày kia anh ta mới tính đã tới nước nói láo, thì ra thừa với cha vợ, xin về chịu tang cha, ít ngày sẽ trở lại.

Cách chừng được vài ba tháng, nó mới trở về; tay cầm đường câu ống, vai quảy một con cá lớn, đã tươi mà lại ngon thịt, vô nhà. Cha vợ mừng hỏi? Cá ở đâu mà vác này đi vậy? Nó mới nói: Thừa với cha, cá của tôi câu; có cái đường câu của cha tôi thuở trước làm nghề để lại, tôi đem theo, để có lỡ bữa câu ăn nó cũng đỡ; tôi mới câu được ngoài vòm, còn tươi, đem cho cha nấu canh ăn một bữa.

Bữa kia ông cha vợ biểu sắm ghe đi câu chơi. Nó đem câu đi. Tới khúc sông có đá hàn, nó thả câu xuống mắc trong đá, kéo hò lơ hò dịch không lên. Nó nói: Cha chả! Con cá thật đà nên lớn! Thôi, tôi lên trên quán uống nước, rồi thì tôi sẽ xuống mà lội lặn, mà bắt nó mới được . Giả đồ đi uống nước, mới lấy mỡ, hành, tiêu, ớt, ướp nướng một miếng khô bọc trong lưng mà xuống. Một hồi giập bã trầu, nó trôi lên, tay cầm một miếng khô nhai ngồm ngảm. Cha nó hỏi: khô ở đâu làm ăn làm vậy. Thì nó nói : vua thập điện dưới ngài quải cho ông bà, nên ngài nói với tôi, ngài mượn con cá, để làm dọn đãi. Đang có dọn dẹp âm ập dưới ấy, ngài mời tôi ở lại ăn, mà tôi kêu về sợ cha trông, nên ngài biểu cho tôi một miếng khô c

âm về ăn mà uống rượu; người nghe nói có cha đi nữa, thì người dặn biểu mời cha xuống chơi.

Ông cha nghe lời xuống; nó liệu chừng nó đặng một sài nữa, mà tới đó, thì nó dùn dây lại va đầu vào đá xẻ ra, chảy máu; rồi trôi lên. Nó thấy vậy, nó kêu trời van đất, sao vua Thập-điện ở bất nhơn làm vậy? Rồi, nó lấy muối ớt, nó xát vô cho. Rát-rao lắm, mới nói ra, Thật mày đã khéo nói láo! Gặp đặng thằng rẻ như ý, về gả con gái cho nó liền

12. BỤNG LÀM DẠ CHỊU

Có một anh bất tài chẳng biết làm gì mà ăn, mới đi học làm thầy bói. Bói nhiều về cũng khá ứng; nên thiên hạ tin đua nhau đem tiền đến xin bói. Làm vậy ăn tiền cũng khá, lại càng ra dạng dĩ càng đánh phách khua miệng rân.

Bữa kia trong đền vua, có một con rùa vàng, kiếm thời đã cùng đã khắp mà không ra.

Người ta mới tâu có anh thầy bói kia có danh, xin cho rước cho va tới, mà dạy gieo về bói thử, họa may có được chẳng. Vậy vua giáng chỉ dạy sắm võng-dá, quân gia dù lộng cho đi rước cho được anh ta đem về.

Thấy quân-gia rần rộ tới nhà, trong bụng đã có lo có sợ không biết lành dữ đường nào. Chẳng ngờ, nghe nói vua đòi đến bói, mà kiếm con rùa vàng của vua mất đi, trong lòng đã bán-bíu, lo đái ra cây, sợ e bói chẳng nhằm, mà có khi bay đầu đi. Mà phải vung phải đi, đánh liều mặc may mặc rủi. Bịt khăn bận áo, bước lên võng ra đi, nằm những thờ ra thờ vô không biết liệu phương nào, mới than rằng: Bụng làm dạ chịu, chớ khá than-van.

Chẳng ngờ may đâu hai thằng khiêng võng, một đứa tên là Bụng một đứa tên là Dạ, là hai đứa đã đồng tình ăn cắp con rùa vàng của vua. Nghe thầy nói làm vậy, là ngờ là thầy thông thiên đạt địa đã biết mình rồi; sợ thầy tới nói tên mình ra, vua chém đi, cho nên để võng xuống, lại lạy thầy mà xin thương xót đến mình, vì đã dại sinh lòng tham, mới ăn cắp con rùa ấy, mà giấu trên máng xôi. Xin thầy làm phước, đừng có nói tên ra, mà chúng tôi phải chết tôi nghiệp.

Anh thầy nghe nói mới hờ hời được, đem bụng mừng, thì mới nói: Thôi, tao làm phước, tao không có nói đâu, mà hồng sơi. Tới nơi anh ta bói xong, kiếm được rồi vua trọng thưởng, lại phong cho chức sắc về vinh vang.

Mà vốn thiệt là việc may đâu mà nên mà thôi. Chẳng phải tại va có tài nghề chi đâu! Ở đời có nhiều người nhờ vận may mà nên mà thôi, chớ chẳng phải tài tình chi.

13. CHÁU NÓI LÁO HẠI CHÚ TRẢ THÙ

Thằng kia nghèo tới nhà ông chú ruột, nói tính làm bánh cụng, mà không vạc mà hấp bánh, nên xin chú cho mượn vạc đồng ít bữa. chú nó tưởng thiệt, thì biểu trẻ lấy cho mượn.

Nó vác về đem bán quách đi, lấy tiền ăn. Chú đòi đòi ba phen, nó cứ nói cù-lần hoài. Sau túng thế người chú làm đơn quỳ với quan huyện.

Nó nghe chú nó lo đi kiện nó, thì lật đật biểu vợ đi mua một con vạc đồng, xách đi theo sau. Tới nhà, quan hỏi: Nó biểu vợ cung khai xong rồi, xin đem trả trước mặt quan, kéo sau đằng kia có nói ngược chẳng. Vậy nói vạc đồng, thì nó đem con vạc đồng nó trả. Chú nó đi kiện mà nói không có rạch, không ra mí, cho nên mắc lý, phải nhận lấy đem về, mà trong lòng giận căm gan, lo kiếm thế báo nó cho bỏ ghét. Mình vậy mà đi thua trí thằng con nít; tức mình.

Về nhà nghĩ đi nghĩ lại, thâm ý càng xúc gan, mới toan bắt cháu mà nhận nước nó đi, cho nó chết cho hết đời nó đi cho rồi, kéo mang như xấu tiếng với người ta. Vậy mới đi cho trẻ kêu nó tới, bắt bỏ vào cũi khoá lại, đem ra bến sông, mà nhào nó xuống trần nước nó đi cho rồi.

Tới bực sông, quân khiêng cũi để xuống nghỉ vai. Nó mới làm mưu: thưa với chú, tội tôi chết thì đáng rồi, mà xuống âm-phủ không biết làm nghề chi đỡ mà ăn; thưa, trước tôi có mua một cuốn sách nói láo, tôi để trên cái trang bị lật đật quên lấy theo. Xin chú làm phước chạy về lấy giùm cho cháu, kéo tội nghiệp. chú nó nghe lọt vào tai, lảng-căng chạy về lấy, để nó đó một mình.

May đâu có thằng phung cùi lờ lỏi đi ngang qua. Thấy vậy ghé hỏi: chớ làm sao mà ngồi trong cũi làm vậy? thằng ấy làm tỉnh mới nói: Đừng có hỏi, tao khi trước phung cùi quá hơn mấy đi nữa kia cà, mà chú tao bỏ tao vào trong cái cũi thuốc này, thì lành tron đi.

May phước dữ a! Tôi cất đầu lạy anh, cho tôi vào, mà nhờ một phen cho đã tạt tôi với. Ủ, mày nghèo cực, tao cũng chẳng nở ăn tiền bạc gì mày. Thôi, tao cũng làm phước. Vậy thì mày lại tháo cũi ra mà chun vô. Thằng cùi vô, thì nó ra khoá cửa lại để đó. Đi xeo đi mất.

Chú nó kiểm cuốn sách táo-tác không thấy đâu. Đổ quạn và đi và lằm-bằm, hăm hờ ra tới mé sông. Mặc giận sẵn, đi vừa tới nơi, không coi trước coi sau, đập động cái cũi xuống sông. Rồi bỏ đi miết về nhà, rầu rĩ mất công mất linh với thằng cháu khốn.

Thằng cháu thoát khỏi đi xa kiếm phương thế gạt chúng mà ăn. Bữa kia nó đi ngang cầu, ngó thấy xa xa một anh ăn mặc tử-tế cỡi ngựa đi tới: thì nó lằng-căng sụt xuống dưới cột cầu lặn lên xuống hoài. Anh kia tới đó, gò cương lại mà coi. Thấy dị làm vậy, thì hỏi nó làm gì vậy. Thằng kia và khóc và nói bệu-bạo: Tôi đi đòi nợ giùm cho chú tôi, được một chục nén, lộn lưng về ngang đây, rui thì nó rơi xuống đây: Tôi lặn hết hơi tôi lặn không được, cậu lặn giỏi, cậu xuống lặn; được thì cậu lấy bảy nén, để cho tôi ba mà thôi; để tôi cầm ngựa cho cậu.

Anh kia tham, liền cởi khăn cởi áo đưa cho nó cầm, nhảy xuống mà lặn. Thằng kia nín thở vào, nhảy phóc lên ngựa chạy mất biệt. Mới chạy thẳng về nhà chú nó. Chú nó thấy nó về, thì mừng mà hỏi: Ua! Thằng kia sau mầy về đó? Lại tử tế làm vậy? Thì nó nói: Tôi xuống dưới âm phủ nhờ tổ được sung sướng đủ no mọi bề. Ông bà lại sai tôi về trên này đi thăm chú.

Chú nó ngờ là thật, thì nói với nó; Vậy thì mầy đem tao, đóng cũi mà nhận tao xuống sông, coi thử hoạ may xuống dưới, tao được sướng như vậy chẳng. Thì nó làm theo ý chú nó, nó đem, nó đập dưới sông chết ngay cán cuốc, sướng đâu chẳng thấy.

14. THẦY PHÁP RÂU ĐỎ.

Lão thầy pháp kia râu hoe-hoe đỏ-đỏ, cưới vợ về. Vợ nó mới chê: râu gì đỏ hoa đỏ hoét xấu quá. Thì nó kiểm chước nó giải cho xuôi cho rồi đi. Vậy nó nói: Húy! Mầy đừng có kinh: râu tài đó. Râu này có biết sợ ai?

Vợ nó không hiểu được ý làm sao mà làm vậy: làm thỉnh lừa cơ thử tài anh va, coi thử có thiệt hay không.

Cách ít bữa kể bịnh tới rước thầy đi chữa, mà nhà bịnh ở cuối truông ném qua bên kia.

Chữa chuyên xong rồi, người ta đem bánh ló xôi chè chuối mít, lại một cái đầu heo tạ thầy. Thì thầy lấy khăn cột xách đem về.

Vợ nghe chừng anh ta về tới, mới vác gậy ra, ngồi giữa truông núp trong bụi. Anh ta thấy xọt-xọt đi tới. Chị ta đập một cái sạt. Thầy thất kinh quăng gói chạy quày trở lại, không dám đi. Người vợ ra lượm lấy cái gói xách ngay về nhà, đóng cửa lại ngủ.

Một chập, anh ta tỉnh hồn mới mò mới về thì hăm hờ hỏi mở cửa cho mau. Bước vào, cái mặt cắt không đặng một chút máu; gài cửa lại lấy cây chống thêm.

Vợ thấy vậy hỏi việc gì thất thanh đi vậy. Thì chú chàng mới nói: Hú hồn ! tao tưởng chúng nó đã cắt cổ tao đi rồi! Một đảng ăn cướp cũng được hai ba trăm nó đón nó đánh giữa truông.

Có ở đâu nào? Ấy! là quả làm vậy chứ!. Mà anh nói anh râu đỏ anh không biết sợ ai, sao mà sợ té đái ra vậy? Nó đông lắm mượn sợ, năm ba mươi chẳng nói gì; cái này đâu cũng được vài trăm, không sợ làm sao? Thôi tắt cửa lại cho chặt rồi ngủ.

Vợ nó đi nấu nước, đi pha cho chú nghỉ uống, lại có đem ra một nải chuối nữa. Nó nhìn đi nhìn lại nải chuối hoài: Mẽ! chuối ở đâu mà giống chuối họ đưa mình! Vợ nó nói: Phải ở đâu?

Chuôi sớm mai tôi đi chợ tôi mua? Khéo nhìn bá láp không! Rồi đem đĩa xôi ra. Anh ta càng lấy làm lạ: Lạ này! xôi này của nhà bệnh đem đưa tao về đây mà.

Dem lần các món ra; anh ta hiểu không được, hỏi gắt vợ cho biết đồ ấy ở đâu mà có vậy. Thì vợ mới nói thiệt: Hồi chàng vạ tôi núp trong bụi, tôi nhát anh, anh ném gói anh chạy, tôi xách gói về chớ ai? Có lẽ nào? An cướp nó rượt người ta chạy sáng hót, mà mày nói mày nhát à? Thiệt, không tin, tôi đem cái đầu heo, lại cái khăn anh, mà gói cho mà coi.

Thầy thấy quả, chung hứng mới nói: Phải hỏi tao biết là mày, tao đập một cây chết đi còn gì

15. BÓN ANH TÀI

Hai ông bà son, con cái không có. Khán vái hết sức. Sau trời độ vận sinh được một đứa con trai. Mà nó ăn hung quá, bung kia cháo nọ ăn cũng hết, càng lớn lại ăn nhiều lắm. Hai ông bà làm không đủ cho nó ăn. Túng thế mới tính mưu với nhau, mà đưa nó đi cho rồi, kéo để chịu không nổi. Vậy hai ông bà kêu nó vô, mà nói với nó: Con bây giờ cũng đã khôn lớn: mà cha với mẹ thì tuổi-tác đã cao, gần đất xa trời, yếu đuối làm gì không đặng mà nuôi con; thủa trước nhà ta còn đang hào cường, cha có cho hoàng đế bên Tàu mượn và vàng và bạc hơn bảy mươi muôn lượng; thì bây giờ mình túng, không phép ngồi bó tay mà chịu nghèo.

Con liền chịu; sấm sửa ra đi.

Đi ra ngoài bãi biển gặp ông khổng lồ, đang tác biển, thì lại hỏi thăm: anh làm chi mất công mất linh làm vậy? Anh khéo hỏi không? Trong đời có một mình tôi mà thôi, không ai dám bì; chẳng tin lại xách thử cái gàu mà coi: tôi đổ anh dở cho nổi. Anh kia lại xách thử gàu múc nước tát: Nhẹ hều đi giống gì?

Không –lò không dè có người mạnh mẽ, tài tình hơn mình làm vậy; kết nghĩa làm anh em. Rồi anh ta bày chuyện chuyện mình đi. Rủ ông khổng-lò đi theo có bạn.

Hai anh em dắt nhau đi lên trên núi, gặp một người vạm-vỡ, to xương, lớn vóc, mới hỏi: Anh làm gì ở rừng ở bụi chèo queo một mình: Đi với qua đây mà chơi, coi ra còn có vị hơn. Anh ở núi nói: Tôi có một tài ngồi lại trên đỉnh núi, thổi làm giông làm gió cho ngã cây ngã cối chơi vậy. Nào, làm đi coi thử, nào! Anh ta mới búng má thổi một hơi. Cây cối gì đều rạp xuống hết. Vậy hai ông kia biểu: Thôi thì đi với tôi qua Tàu đòi bạc mà chơi. Đàng kia coi khá mòi, ừ, cuốn áo ra đi.

Đi cách vài ba ngày đường, lại gặp một lão dị-kì tướng gánh voi trên núi. Mới lại mới hỏi: chớ anh làm giống gì lục thực ở trên rừng vậy? Anh kia đứng ngừng lại nói: Tôi đi lên rừng cao, đi bắt voi trói giò, gánh về rục lấy một hai cây ngà bán kiếm tiền ăn. Thôi mà, về lấy áo đi với mấy đứa tôi qua bên Bắc-thảo đòi bạc đem về chia nhau ăn. Ừ, có vậy cũng may.

Bốn bà con dắt nhau đi. Tới nơi, gởi động vô trong nội một cái thơ đòi bạc nợ. Vua cho quan coi thử ai, mà đi đòi nợ đó. Ra thấy bốn người dị-hình dị-dạng ở bên Annam qua. Thì vua dạy dọn yến-tiệc đãi tử-tế. Mà các ảnh ăn hung quá, cung đốn theo thường không đủ.

Vua tức mình lo mưu hại quách nó đi, để nó khuấy rối. Dọ coi anh nào cũng tài tình hết, sợ có khi các ảnh làm nhặng mà khôn. Vậy mới hạ chỉ dạy dọn yến, lại đặt binh-gia để phục vụ mà huỷ cho được.

Bốn hợm ta thấy léo rồi, ăn thì ăn, mà ngó chừng kéo nó ào vô thành linh mà khó giải.

Nó nghe hiệu lệnh, nó ào nó vô, thì anh làm gió thổi lên một hơi, nó rạp xuống hết. Vậy về báo với vua rằng: Tính thế không xong: Sức mới có một anh ra cự, mà quan quân binh lính rã ra hết, huống chi bốn bọm ra một lượt, thì ắt là nó ăn ta đi, nó giết hết.

Vậy vua bàn với triều đình phải mở kho mà trả bạc cho nó. Dầu mình không có mắc nợ gì mắc lòng, nó đòi bao nhiêu, thì giao cho nó bấy nhiêu, đừng cho nó đi đi cho rảnh, để nó khuấy rối giờ.

Vậy mới kêu vô mà giao bảy mươi muôn lượng bán kim bán ngân (nửa vàng nửa bạc) thì các ảnh chia nhau một người một gánh, gánh đi hều-hều. Ai nấy thấy đều thất-kinh hồn vía

16. BẠN HỌC TRÒ, MỘT NGƯỜI ĐẬU, MỘT NGƯỜI RÓT.

Hai anh bạn kết nghĩa với nhau đã lâu. Có một anh tốt phước đi thi đậu về làm quan vinh-vang tử-tế; mà bụng không được tốt mấy, mắc tham tâm mà quên nhơn-ngãi. Bữa kia anh học trò lỡ vận tới dinh đi thăm, cậy quân vô bảm; nó ra nó nói ngài giặc ngài ngời. Đợi không được, lại về bữa khác cũng tới làm vậy, thì ngài lại mắc việc khác không ra khách được; là vì thấy tới mặt không, không có lễ mễ gì, nên lánh đi. Anh kia lẻo-đẻo tới hoài đã năm ba phen, mà không có gặp mặt, thì về mua một con heo choai, quay vàng lừm để vô mâm bung tới. Quân vô bảm, ngài nghe có lễ-mễ lật đật mang áo ra.

Chào hỏi sơ –sài lếu- láo, ba tiếng, biểu quân cầm một miếng trầu, châm một điều thuốc đem đưa cho. Anh ta lãnh lấy xăm-xúi đem lại nhét trong miệng con heo. Rồi đứng vòng tay lạy con heo ba lạy: Giã ơn mày, vì bởi nhờ có mày, nên tao mới vào được cửa quan, mà thăm bạn cũ tao. Rồi bỏ ra về một thể, chẳng thèm tới lui nữa

17. TRÊN VUA DƯỚI TÔI

Thằng hề kia ra giễu một chập, rồi mới hỏi thằng kia: Đố mày biết, trên vua dưới ai? Thằng kia nói: Trên vua thì dưới các ông hoàng chớ ai? Không phải.-Không, thì trên vua dưới các quan tứ-trụ, cùng là triều- đình chớ ai? - Cũng không nữa, nói bậy.

Thằng kia mới giận hỏi: Vậy chớ mày nói ai?-Tao đây chớ ai? Trên vua dưới tao. Ấy!Anh này phạm thượng bậy!- Không , thật làm vậy chớ. Này, để tao nói cho mày nghe: Ngài xưa tao túng tiền xài, chạy đi hỏi người này bốn năm quan; chạy đi hỏi người kia đôi ba quan; không ai cho. Túng tao mới đi vay. Họ bắt tao làm tờ tạm đứng điểm-chỉ. Mướn học trò làm tờ; trên đề niên-hiệu, thì là ngài Đức vua đứng, còn dưới kẻ lấy đó, thì tao đứng. Có phải trên vua dưới tao không?

18. ĐÚT SÁP CHO CỌP ĂN KHỎI CHẾT.

Thằng hát-bội kia nó giễu cái này xâm những ông quan hay ăn hối lộ: Ý cha chả! Hôm trước tôi đi ăn ong về, gặp ông cọp; tưởng đã xong đời rồi.

Huỷ! Vậy thì còn gì đây? Mà may, tao có vác một bó sáp trên vai, tao mới chàng-hảng ra, tao đút sáp ra đằng sau, ổng chạy theo ổng tấp, mắc nhai sáp, tao chạy trước đi khỏi. Xí hựt!.

19. TRÁCH NGƯỜI ÍT ĐÁNH CHÀU.

Cũng thằng khác ra giả đầy tớ, một đứa làm chủ. Đầy tớ đi cày về, chủ hỏi cày được bao nhiêu? Nó nói được ít đàng gì đó. Chủ mới nổi thần hung lên, mới nhiếc nó dở dang làm biếng làm nhác. Thì nó nói: Cày ít, có phải là tại tôi sao? Con trâu nó đi tới đâu thì tôi đi tới đó, chớ phép tôi khiến nó được sao?- Vậy sao mày không đánh nó cho nó đi mau; cái da trâu làm ông làm cha gì mày, mà mày hòng sợ, mà dám đánh?

Là có ý xóc tâm anh cầm châu, sao có hẹp với nó, không hay châu hay thưởng.

20. CHA ĐIẾC, MẸ ĐIẾC, RỄ ĐIẾC.

Hai ông bà điếc, sinh đặng một đứa con gái cũng điếc, rầu mình vô phước, phận mình già cả chẳng nói làm gì, còn con mình tật-nguyên điếc-lác, biết gả cho ai mà gởi thân cho nó nhờ. Mà nghĩ lại mình cũng còn khá; lớn ruộng cũng nhiều trâu, thế cũng có khi cũng có dễ.

Vậy thấy một đứa con trai lịch-sự ở xa cách vài làng, năng vô ra tới lui trong làng thì kêu nó mà gả cho nó. Chẳng ngờ nó cũng điếc.

Cưới hỏi xong xả, nó về nó ở với cha mẹ vợ, thì cha nó biểu đứa con gái biểu nó ra coi cày bừa đám ruộng ở kế bên đường. Nó nghe liền vác cày ra cày. Đang lui cui cày, có ông quan đi ngang qua đó, mà là quan kinh mới tới nhậm, đứng lại hỏi thăm nó cái đàng đi vô dinh quan phủ.

Nó chẳng lành thì chớ, điếc nghe không ngõ; tưởng ông quở sao có cày bậy ruộng của ông chẳng; nên vọt miệng mắng: Ruộng tôi, tôi cày, sao ông nói ruộng của ông? Ông này gang quá ghe đi cà. Ông quan thấy nó dễ người, thì biểu quân rượt đánh nó. Nó đâm đầu chạy về nhà, vợ đang ngồi nấu cơm trong bếp, nó đập còn hai ba đập chối vào trong bếp: Ruộng nào ở đâu mà mày chỉ bậy cho tao cày; làm người ta đánh tao cờ-bơ cờ-bắt, cũng là tại mày lêu? Con kia nói: Dữ không? Đợt một chút cho người ta nấu dọn cho mà ăn không được? làm gì bắt-nhơn làm vậy?

Kế thấy mẹ nó đi chợ leng teng bung cái rổ về; con gái ra mét, nói sao chồng độc dữ quá đập nó làm vậy. Bã thấy bộ nó giận quạn-quọ, thì ngờ là nó nói sao mình đi chợ năm tiền, mà ăn bánh ăn hàng hết đi mua về ít đó. May đâu, ông đi tát đĩa quảy vịt về, mới để xuống, bã chạy lại bã nói: Tôi ăn bánh ăn hàng ở đâu? Mà con nó nói thêm nói thừa cho tôi? Ông nghe không rõ, tưởng bã nói, sao mình có bắt cá mà cho ai, thì nói: Nào tôi có cho ai đâu? Đặng con nào bỏ vịt con này đem về, mà nó bắt cho ai? Có chứng lão cày ruộng một đó. Bà ra hỏi lão mà coi. Nắm tay bã dất ra ngoài đồng lại hỏi lão cày: Chớ lão thấy tôi bắt cá, mà cho ai không?.

Chẳng may lão cày cũng lãng tai, tưởng là hỏi lão có khuấy chơi lấy quần giấu đi chẳng. (Thấy ông đóng khóa, thì hiểu làm vậy). Cho nên mới nói: nào! Tôi sớm mai đến giờ cứ cày hoài, tôi có qua chi bên, mà tôi hòng biết quần ông để đâu, mà lấy mà giấu? Ông già khéo nghi bậy không?.

21. THẺNG CHA NHẢY CÀ-TÚNG.

Thằng cha kia sợ vợ. Bữa nọ con mẹ đi chợ, ở nhà anh ta lấy khoai đem lùi bốn năm củ. Con mẹ đâu lon-ton về. Thằng chả ngó thấy bóng, lật đặt lấy khoai bỏ vô trong quần túm lại, chạy ra. Mà mắt nó nóng quá, nên đứng nhảy lên nhảy xuống hoài. Con mẹ thấy tức cười hỏi: Làm gì mà điên vậy? Đứng nhảy cà –tưng đó ? Nó mới nói : Tao mừng mày đi chợ về.

22. HAI ANH SỢ VỢ

Hai thằng cha kia hay sợ vợ , ở kề một bên nhau. Bữa nọ phơi đồ , sao để quên mưa ướt đi. Con vợ mắc lục-đục trong bếp, nhờ trực lại đồ phơi ngoài sào, thì hối nó ra mà lấy vô. Con mẹ nó mắng nó nhiếc, rồi nói xỉ vả nó lại vác cây nó đập cho, chạy mất.

Qua bên nhà kia; ở bên nói chuyện. người kia hỏi: Chớ giống gì mà chỉ mắng, chỉ chưởi làm om bên đi vậy? Tôi quên đem đồ vô, nó rầy tôi, - Tốt kiếp thì thôi thè ! Anh đó, chớ tôi ấy thì ... Con vợ nó nghe nổi xung, ở trong xách cây chạy ra hỏi: Chớ tôi ... thì ... sao? Thằng chồng sợ , nói: không mà, tao nói: anh đó chớ, chớ tôi, thì tôi đem vô trước hồi chưa mưa kia chớ.

23. MẸ NÀNG DÂU ĂN VỤNG.

Bà mẹ nấu chè ăn trưa chơi, mà đợi lâu lắm: thềm quá, mới lén lấy một chén bung lên trên bồ lúa ngồi ăn, kéo con dâu nó thấy.

Con dâu đói bụng thét, ngó quanh ngó quát không có ai, mới lén bung một chén đem đi giấu mà ăn. Trong nhà có một chỗ vựa lúa là kín mà thôi, nên nó lên đó mà ăn kéo mẹ chồng ngó thấy. Ai ngờ đi trôm tới đụng lấy bà mẹ đang ngồi ăn chè! Bã mắc cỡ hỏi: Con bung chè đi đâu vậy? Con dâu lanh, nói: Tôi tưởng mẹ ăn gần hết, tôi múc đem thêm cho mẹ sót. Kì thật hai người ăn vụng.

24. TÍCH HANG ÔNG TỪ-THỨC.

Ở ngoài Bắc có một cái hòn tự-nhiên bốn bề đá dựng; đêm ngày sóng tạt bờ ầm ầm: người ta đặt tên là hang ông Từ-Thức.

Do cái chuyện đó người ta bày thế này:

Thuở xưa kia, vua tính xây một cái thành chỗ đồng nội kia; tình linh chỗ ấy có mọc một cây vô danh, bông lá lạ thường, đã xinh mà lại thêm thơm nữa. Ai nấy đều định phải đem dâng cho vua. Vậy mới cho dân canh giữ nhật nhiệm, kéo sợ người ta hái bông đi. Thiên hạ đồn dục, đâu đó rủ nhau tới đó coi.

Tiên ở tại hòn nói trước này; cũng đua nhau đi coi. Mà có nàng Giáng-Hương, tiên xinh tốt, lại gần rờ rẫm cái hoa; rủ rụng xuống. Quân lính mới bắt lấy đó. Xúm lại xin, nói gầy lưỡi cũng không tha.

Vừa mai có ông Từ-Thức là ông quan lão nghe đồn cũng đi tới coi cho biết. Bước vô, thấy bắt buộc làm vậy, thì hỏi lính: Tội tình chi mà bắt trói người ta lại; người ta là con gái mà bắt làm gì tội nghiệp vậy? Tha người ta đi.

Lính bẩm: Bẩm ông, cô này ở đâu không biết, tới coi lấy tay nung cái hoa nó rụng xuống nơi tay; tôi bắt cô lại đây; bây giờ ông dạy tôi tha, tôi có dám tha ở đâu? Ông Từ-Thức mới cúi áo đưa cho thẳng lính, cho nó đặng nó tha nàng Giáng-Hương đi.

Sau về nhà, ông Từ-Thức mới chờ mừng-tượng hình-nhan nàng con gái mình cứu; trong lòng nó bắt khoăn-khoái nhớ thương, ước cho đặng gặp mặt lại mới phỉ lòng. Ra vô bâng-khuâng tư-tưởng, ăn chẳng ngon, nằm chẳng ngủ. Thao thức cả đêm; đang chừng nửa đêm, lồm cồm chỗi dậy kêu một đứa thôi lửa, thắp đèn; rồi ổng cuốn gói xuống chiếc xuồng, ông cầm giầm bơi đi, đi bơ vơ chẳng biết đi đâu. May đâu, đi trợt tới hòn tư bề đá dựng đứng, lại có cái cửa vô; cứ xăm-xăm đi tới hoài. Ngó trước thấy nàng Giáng-Hương ra rước. Vô cùng, ở đó vui vẻ đủ no mọi đàng.

Đến bữa nàng Giáng Hương phải đi châu bà Chúa-tiên, thì đóng cửa lại, dặn ổng ở nhà làm gì thì làm, mà đừng có mở cái cửa saumà khốn, đến nửa phải trở về, không được ở đó nữa.

Dặn dò trước sau phân minh, nàng ấy ra đi. Ông Từ-Thức ở nhà nghĩ hoài: Mẽ! Này! Không biết ý làm sao mà đừng mở cửa sau? Có khi bên kia có giống gì xinh tốt quý báo hơn bên này, nên cố cầm mình vậy chẳng? Lục-tặc đem dùng mở phứt ra.

Ngó thấy thế gian; khi ấy mới nhớ nhà. Vậy các tiên ở đó nghe động đất thì biết, nên về đuổi ông Từ-Thức về, không cho ở nữa.

Tưởng là mới đâu vài ba bữa, ai hay về kiếm nhà không được. Nhớ chắc chỗ cũ vào hỏi, thì thấy chẳng thấy một ai quen biết: hỏi thăm ông Từ-Thức, thì họ nói họ không biết, thì cũng có nghe tên ấy bao giờ. Hỏi mấy ông già, bà cả, thì người ta nói: Thuở trước đời vua kia vua nọ, thì các ông quan lão Từ-Thức, mà ông chết đã hơn ba bốn năm trăm năm nay rồi, còn ở đâu?

25. CỌP BỊ ĐÁ

Anh kia còn nhỏ trai, hay cầu vui theo chúng bạn. Bữa ấy đi chơi tới, khuya về kêu cửa. Ở nhà thì có nuôi một con chó vện lớn. Bữa ấy có con cọp tới rình nằm ngoài cửa. Anh ta đi chơi về, lọt xọt vô thấy mập mờ, trồi thì tối, tưởng là con chó vện, nên co chân đạp cho một đạp lặn cù: Chó mèo gì tối nó ngậm cằm chẳng thềm sủa?.

Con cọp giựt mình, thỉnh linh thất-kinh cong đuôi chạy mất. Vào nhà thấy con chó vện hãy còn; mới biết là cọp giựt mình nôi ốc. Từ ấy về sau tổn không dám đi đêm nữa.

26. CỌP MẮC ĐUÔI TRONG BỤI DỪA NƯỚC

Trong Rạch-giá, Gò-quao cọp nhiều quá chừng, linh-nghĩnh trong rừng như chó vậy; hai bên bờ sông đầy những dừa nước, còn trên bờ thì rừng tràm, chỗ người ta đi ăn ong.

Bữa kia có hai người đi chông xuống đi bẻ dừa nước non mà ăn, thế chuối chát. Người ở trước mũi, thì ở xứ khác tới đi buôn, lâu nay chưa biết cạp ra làm sao; còn người sau lái, là người cố -cụ đó.

Ghé xuống vào bụi dừa rậm, chẳng hay có con cạp đi đâu, mắt kẹt cái đuôi ở trong bẹ dừa giựt không ra, ngồi đó, chịu phép.

Anh trước mũi bước lên đôn dừa, thấy vàng khè, mừng tưởng là con chồn cáo, chạy nắm đuôi kéo. Tay thì kéo, miệng thì la: Lại tiếp, anh, tôi đã nắm được đuôi con chồn cáo lớn dữ lắm. Anh kia lật đật chạy lên, thấy cạp đội lại: Huỷ! Cạp đó, anh; không phải chồn đâu. Rồi sợ xô xuống đi.

Anh kia ở đó, không biết liệu làm sao, buông nó ra, thì ngoái, nó chụp mình, mới cứ trì hoãn đó. Con cạp thì đau giựt giựt mãi, mà không ra.

Một hồi lâu cạp cũng mệt, mà người cũng mệt mỗi tay quá vùng bụng phứt. Con cạp giựt được, nhảy ào cong lưng chạy miết về rừng.

27. ĂN TRỘM VÀ CẠP RÌNH NHÀ.

Hai thằng ăn trộm đi rình nhà; lại có con cạp cũng tới rình bắt heo. Trời tối mờ, anh kia tò mò lại chỗ con cạp ngồi, tưởng là thằng đi với mình, lại giở miệng: Này ! họ còn thức hay ngủ? Lại vỗ vai nó một cái; vỗ nhằm đụng lông lá xôm-xâm, giựt mình nhảy trái chạy đi mất.

Còn con cạp chúng thành linh vỗ vai cái bốp, thất sắc cũng chạy đi mất. Thằng rình góc nghe chạy thích thích, tưởng là chúng hay chúng rượt, cũng vụt ra chạy.

Anh kia chạy trước, nghe sạt sạt sau lưng, tưởng là cạp đuổi theo, càng chạy mau lắm. Con cạp chạy giữa nghe lộp độp sau lưng, ngờ là chúng rượt theo, lại càng nhảy nai hơn nữa. Hồn vía mất hết, ai mạnh đàng nào chạy đàng này.

28. THẰNG ĂN TRỘM GÀ BỎ QUẦN MÀ CHẠY.

Có một đứa ăn trộm vặt, Tỏi đầu canh hai, anh ta lót cọt đi rình bắt gà. Động, gà vọt kêu lên; chủ nhà hay, lén để rình chụp mà bắt nó. Nó mới được một con gà cồ, xách đi; gà kêu choác-choác; nó bốp đầu bốp họng cũng không thôi la.

Túng thế mới bỏ vào ống quần, cọt túm miệng ống lại. Chẳng ngờ chủ la lên rượt theo. Chú chàng càng chạy, gà càng la; không biết làm sao cho nó nín. Chúng theo riết, tuột quần bỏ lại mà chạy.

Té ra gà bắt không được, mà lại mất quần, lỗ vốn bị gai ô-rô, cắt một bữa, cũng trầy trụa ra hết cả mình.

29. THẰNG ĂN TRỘM ĐƯỢC MỜI UỐNG NƯỚC TRÀ.

Một đứa ăn trộm nghề, mới chạng vạng anh ta lòn bóng vô, leo lên trên trính phía khu-đĩ nhà, ngồi đó; chờ trong nhà ngủ đặng có xuống mà khuân đồ.

Chủ nhà có ý, đến chừng dọn dẹp đóng cửa đi ngủ, thì biểu trẻ nấu nước pha uống; ngó trực len khu-đĩ, thấy anh bộm ngồi tòn ten đó; thì làm tỉnh kêu trẻ lấy chén thêm. Rồi biểu trẻ lại mời anh ngồi trên trính xuống, uống ít chén nước cho ấm. Bộm ta chung hứng tuột xuống, lại lay ông chủ xin tha. Thì ông chủ nói: Tôi tha làm phước, mà đừng có léo tới đây nữa, mà tôi bắt nạp đi đó.

30. ÔNG CÔNG-QUỲNH

Truyện ông Công-Quỳnh đậu trạng, có nhiều pha lừng trớ-trêu tức cười.

Bữa kia có một người ở xa tìm tới kinh vào châu vua, đem dung cho người một mâm trái trường-thọ. Mới đem vô, nói chưa xong, ông Công-Quỳnh lại lấy lột ăn phứt đi. Vua thấy ông làm đều vô phép, si-hỗ cho vua, thì ngài dạy đem mà chém đi.

Ông ấy quì xuống tâu rằng: Tâu Bệ-hạ, muôn muôn tuổi; nay tội tôi hỗn hào vô lễ, mà bệ hạ đòi chém, thì là đáng lắm. muôn tâu Bệ hạ cho tôi nói một ít lời cho cặn kẽ, rồi tôi sẽ ra chỗ pháp trường; trái này gọi là trái trường thọ, mà sao tôi ăn vô chưa khỏi cổ đà thấy chết? Vậy thì nó là trái đoán thọ mới phải. Vua nghe được tha ông đi.

Bữa khác, vua ngự đi chơi, quân gia binh lính châu-chực hầu- hạ, thiên-trùng vạn-điệp. Ông Công-Quỳnh đi tắm ngó thấy lật đật chạy dứt đầu vô bụi giờ dít ra. Vua ngự ngang qua thấy mới hỏi ai? Công-Quỳnh quì xuống tâu: Tôi nghe ngài ngự, tôi núp không kịp, nên phải làm làm vậy; tọc nói: Hễ giấu đầu, thì ra đuôi.

Trong nội, vua có nuôi một con mèo, có cột cái xích bằng vàng. Công-Quỳnh vô ra ôm quách về nhà; lấy xích vàng ra, cột dây, nuôi ở nhà. Mà thường ông biểu đem hai đĩa, một đĩa thịt thả, chả gói; còn một đĩa thì cơm nguội trộn với đầu tôm xương cá; hễ nó lại ăn đĩa đồ ngon thì đánh; nên nó quen đi cứ đĩa đồ hèn mà ăn mà thôi.

Vua tiếc con mèo, sai đi kiếm táo-tác, kiếm không ra. Người ta nói có ngó thấy Công-Quỳnh nuôi con mèo giống in con mèo của vua, có khi nó đó. Vậy vua cho đòi ông Trạng tới, hỏi con mèo. Ông nói một hai không phải. Vậy, ông bắt con mèo đem tới, biểu quân đem hai đĩa cơm, một đĩa đồ ngon, một đĩa đồ quấy-quá: mèo của vua thường ăn đồ mỹ-vị, ngon lành, mà của tôi đâu có đồ ngon mà cho ăn, ăn những cơm nguội cơm-ngặm, mắm-muối quấy quá vậy thôi; nếu nó ăn đĩa đồ ngon, thì thật là của ngài, mà như nó ăn đồ hèn, thì nó là của tôi chắc.

Đem ra, thì con mèo tập đã quen, cứ lại đĩa cơm nguội mà ăn, thì Công-Quỳnh vỗ tay cười: Ấy ! Của dân-sự nghèo nàn thì nó như vậy! Ôm mèo về mất.

Bên Tàu qua đi sứ, đem dung vua một ve thủy -tin, liền không miệng, mà trong có nước, xin hỏi làm sao, mà lấy nước cho được. Vua cùng đình-thần bối-rối không biết giải làm sao. Vậy đòi Công-Quỳnh tới, hỏi tính làm sao. Công-Quỳnh mới nói: Tưởng là giống gì khó lắm, việc này liệu được mà. Vua mới giao cho anh ta đem về. Sáng ngày lọt-xọt vô. Vua ra lập trào rước sứ Tàu cho đặng giải việc hỏi. Ông Công-Quỳnh tay xách dùi đục, tay cầm cái ve của sứ đem qua. Vua phán hỏi. Công-Quỳnh quỳ xuống: Muôn tâu lệnh thiên tử, Tàu hỏi làm thế nào lấy

nước ra cho được? Vậy hễ muốn lấy cho được nước, thì phải đánh mới được. Và nói và đập bẻ cái ve đi.

Năm sau, sứ đem một con trâu có tài báng lộn ăn hết các trâu bên Tàu. Đem hỏi coi thử Annam có trâu nào giỏi hơn chẳng. Vua đòi Công-Quỳnh tới hỏi, coi thử tính làm sao.

Công-Quỳnh vào châu. Vua phán: Đó bây giờ Tàu người ta đem trâu bánh giò nhứt có tài, coi thử mình có đem ra cự; Trạng tính làm sao?.

Muôn tâu Bệ-hạ có khó chi, để tôi về tôi tính; xin sứ để ba bữa. Ông Trạng biểu về bắt con nghé nhỏ còn bú, nhốt riêng nó ra, đừng cho bú ba bữa.

Tới ngày sứ đem trâu tiếng Tàu ra, ông Công-Quỳnh dắt con nghé ra. Vua ngự ra, sứ bộ cùng triều-đình tựu tới coi. Thả trâu lớn của Tàu ra, nó hăng đứng nghinh; Công-Quỳnh thả trâu nghé ra. Nó nhịn bú đã ba ngày, khát sữa, thấy trâu lớn tưởng là trâu mẹ, lảng-căng chạy lại xúc-xúc dưới bụng nơi sau háng, trâu Tàu nhột chịu không đặng, chạy mà tránh cho khỏi kéo nó rúc nhột. Càng chạy, nó chạy theo xúc, cong lưng chạy miết dài. Công-Quỳnh đứng vỗ tay la : Trâu.Tàu thua rồi! Trâu An-nam ăn rồi! Thèm đem trâu lớn đâu; sức con nghé con, ồm tong ồm teo, mà trâu kia còn phải thua nữa là!

Bước qua năm sau, Tàu giận thấy mình thua trí người Annam, mới sai sứ đem một cái gòn đẹo bào bằng gốc bằng ngọn, lại kéo sơn đôi ba bước, mất da mất thịt cây đi hết, ở giữa có đề hai chữ: Túc tử. Đem qua đó Annam biết là tên cây gì, lấy chữ đó, mà bàn cho ra tên. Lại đó biết đầu nào gốc, đầu nào ngọn.

Các quan hiệp nghị mời Công-Quỳnh tới hỏi: Sao ông tính nói cái ấy đặng hay là không? Công-Quỳnh chịu, lãnh về nhà tính. Sáng ngày ra, vua ngự, lập ban cho sứ vào châu, Công-Quỳnh vào quì xuống tâu: chữ túc là lúa, chữ tử là con; là hễ: còn lúa con ăn con no con mập, hễ lúa con mòn con gầy; thì là cây gòn. Còn viết nói đầu nào gốc, đầu nào ngọn, thì xin xuống mé sông tôi sẽ coi.

Vua quan cùng các sứ thấy đều xuống theo mà nghe nói. Dạy khiêng cây xuống. Ông Công-Quỳnh mới thả dây ngang qua sông, thì nó phải day trôi theo giọt nước; đầu nào day trước ấy là đầu gốc.

Đến sau vua sai ông Công-Quỳnh đi sứ bên Tàu. Nhằm khi có các anh tân-sĩ mới đậu. Thấy sẵn, lại nghe tiếng Công-Quỳnh giỏi văn-chương chữ nghĩa lắm, vua mới mời Công-Quỳnh thử chơi ít bài; mấy tân-sĩ có tài làm thơ làm phú lạ, hễ nhảy lên ngựa cầm viết lia, nhảy xuống thì đã viết rồi.

Công-Quỳnh cũng không sợ, chịu ra thi. Dẫn ngựa voi ra nghiêm-trang tử-tế, phát viết, mực, giấy má xong rồi, nghe hiệu trống đánh một cái thùng, thì ai nấy nhảy lên ngựa. Công-Quỳnh nhảy lên lấy viết huáy huáy ba cái lảng quăng lúu-quíu, rồi nhảy xuống hô. Rồi! Người ta chưa ai rồi hết: đem vỡ lại nộp.

Quan giám khảo coi không ra, hỏi chớ Công-Quỳnh viết giống gì lảng-quăng coi không được. Công-Quỳnh nói: Chữ bên tôi tháu làm vậy đó, như ngài coi không đặng, để tôi viết lại chữ thảo hay là chơn tự cho ngài coi. Vậy mới viết thơ cũ thuộc lòng cho họ coi. Họ lấy cho được thứ nhứt.

Bữa kia quan thừa tướng Tàu dọn tiệc, mời Công-Quỳnh tới uống rượu chơi một bữa, Đàng-sá đầu đó có đào hầm, để gạt cho Công-Quỳnh sụp mà chết, kéo để Tàu chịu thua Annam xấu hổ; Chiều bồng nệm gấm trải liệt-địa cùng đàng.

Ông thừa tướng tới nhà mời và rước Cống-Quỳnh. Ra tới đàng có trái nộm bước xuống mời Cống-Quỳnh xuống đi bộ cho mát, biểu Cống-Quỳnh một hai đi trước; Cống-Quỳnh không chịu. Nhưng cho quan thừa tướng rằng: Tiên vi chủ, hậu vi khách. Quan thừa-tướng mời gãy lưỡi cũng không được, túng phải ra đi trước, Cống-Quỳnh khôn, cứ bước theo đầu chơn thừa-tướng thẳng tới nhà khỏi sụp vào đâu hết.

Ngày kia Cống-Quỳnh vui muốn khuấy chơi các quan triều một bữa. Chưng mới viết thiệp cho mời các quan tới tựu tại nhà uống rượu chơi.

Mặt trời chen lặn, võng dá các quan lải rải tới. Cống-Quỳnh mua rượu nhiều, ve chén bày ra bộn bạng; còn biểu quân ở đàng sau nhà bếp cứ bầm thớt hoài. Nghe bầm lộp-cộp lạp-cạp hoài... Các quan tưởng có khi Cống-Quỳnh dọn trọng thể lắm. Chẳng ngờ cũng không thấy dọn chi.

Cống-Quỳnh ngồi cầm khách, cứ rót rượu mời các quan; một chập lại hỏi: trẻ coi lo dọn thoáng đi bây. Nó dạ rân. Cứ thỉnh thoảng rót rượu mời uống khan hoài; các quan đã xoàng xoàng đi hết; thì càng vui càng nói chuyện in-sinh. Cống-Quỳnh lại càng rót rượu đưa cho ông này ông kia; dập thêm hoài.

Ngồi uống khan làm vậy cho đến hết nửa canh hai. Ông nào ông nấy, thôi say mèm, nằm thài-lai ra đó hết. Quân hầu đi theo, thì đã về hồi chiều hết rồi.

Vậy ông Cống-Quỳnh biểu quân trong nhà ra đưa các quan về, lại dạy nó tráo dinh hết, tới đâu thì bảo mở cửa đem thẳng vào giường kéo ngài say đã mê-mết rồi. Quân dạ dàn võng dá ra. Võng các ông đem lộn dinh hết.

Đến sáng ngày ra, ai nấy thức dậy ngó sao mừng mèn khác lạ không phải nhà mình, xẻn-lẻn ra ai về dinh nấy, biết bị Cống-Quỳnh khuấy chơi rồi, căm-căm trong bụng giận ông Cống-Quỳnh.

Mà ông Cống-Quỳnh ngoan lắm chạy đón các quan đang đi vô chầu, nói: Cơ khổ ! Tệ quá! Hôm qua câu vui uống rượu cầm chừng chờ trẻ nó dọn ăn, mà mắc bụng đói say sớm làm không ai ăn hết; thấy các ông say tôi hỏi quân võng các ông về kéo để khuya nhiễm mù sương có khi khốn. Té ra các ông báo tôi, thôi hôm nay thật cá ê-hề ăn không hết.

Cách năm mười bữa, Cống-Quỳnh xin cấm chợ ba bữa để cho ông phơi sách. Thiên-hạ đồn Cống-Quỳnh phơi sách, đâu đó rủ nhau đến coi. Đến bữa ấy ông biểu quân đem chiếu trải giữa chợ, cỡi quần cỡi áo ra nằm giữa đó. Người ta hỏi: Ủa ! Nghe nói ngài phơi sách, mà sao ngài làm làm cái gì vậy! Ông mới chỉ cái bụng ông nói: Sách ở trong bụng, chớ sách ở đâu?

Ông Cống-Quỳnh thường hay đi đò, mà ông không có trả tiền: tháng kia qua tháng nọ ông cũng không có trả. Quân đưa đò nó mới đòi ông: ông nói: Thôi để mai một tao trả cho. Ông về mua tre mua lá, chớ ra giữa dòng sông, cắt lên một cái chòi, viết ba chữ dán vào đó: Chười cha đũa nào coi về học lại.

Thiên hạ nghe ông Cống-Quỳnh làm gì lạ không biết, thì đầu nhau tới đó mượn đò ra coi. Coi rồi vô, kẻ khác hỏi chứ giống gì vậy? Ai nấy đều nói: Nói không được, hãy ra đó mà coi lấy. Đò đưa đò không lập ; lấy tiền; lấy tiền cũng đã mê.

Dỡ chòi rồi, quân chèo đò, nó còn đòi tiền ông Cống-Quỳnh nữa. Ông mới nói: Bây mắc tao bây giờ thì có chớ, mà bây lại theo đòi tao nữa? Vậy chớ ai làm cho bây đặng mỗi mấy bữa đó? Bây giờ có biết không?.

Chuyện Công-Quỳnh còn nhiều điều tức cười, mà như nói tính những chuyện ấy, thì nó mất vui, mất hay đi. Để xen chuyện này chuyện kia nhiều thứ thì hay hơn.

31. CON CHÓ VỚI CON GÀ.

Con chó đi gặp con gà trống mới chào, rồi nói: Tôi trông cho gặp anh một chuyện, mà hỏi một chuyện. Con chó mới hỏi: Trời phú tính cho anh hay, chó phải chơi sao! Sao lại biết canh ba, lại khi gần sáng dậy mà gáy; ngày ngày cũng vậy. Con gà nói: cái là trời đã phú tánh hễ tới chừng thì gáy.

Rồi con gà mới hỏi: còn như anh làm sao anh biết có người đi mà sữa? vốn cái tâm tôi thuộc đất: hễ động đất là động tới cái tâm của tôi, nên tôi biết. Mà khi anh nằm dưới đất thì làm vậy, chó khi anh nằm trên ván, thì biết sao được mà sữa? chừng tôi trên ván, nghe chúng sữa, thì tôi bắt chước sữa hùa theo mà thôi.

32. BỐN ANH THẦY CHÙA LÀM PHƯỚC MÀ PHẢI CHẾT

Có một thằng nài giữ voi, cắc-cớ cỡi voi đi ngang qua thấy buồng dừa xiêm nạo, đánh đòng đeo đó mà bẻ, chẳng ngờ con voi nó đi tuốt đi, bỏ anh ta lại tòn ten đó. May đâu bốn anh thầy sãi đi qua; thằng chặn voi khóc la xin thầy cứu, - mô phật! Biết sao bây giờ! Thôi, ta lấy áo nhứt-bình ta, mà nắm lấy bốn người bốn ché, cho nó buông xuôi xuống rớt vào trong ấy, thì khỏi giập xương.

Nó ở trên nó buông tay rớt xuống, mắc cao quá, cái áo nó thụng mạnh quá, bốn cái đầu trọc đụng lại nhau, đầu lại thêm cái buồng dừa rớt chụp lên trên, chết tươi đây cả bốn thầy.

Thằng chặn voi sống, không biết làm sao mới vác bốn cái thầy ma đem về, để sau buồng. Đem ra một thầy nằm đằng trước: chạy đi mượn người ta chôn thì chôn cho tử-tế, huyết cho sâu! Anh tôi sống chẳng lia tôi, vì thương tôi quá, nay chết rồi, sợ có khi cũng không muốn lia ảnh là người tu, có khi có phép.

Các ảnh vác mai vác xuống đi ra đào; nghề làm mượn trông cho mau rồi, về lấy tiền; mới đào sơ-sài cạn-cạn vậy, vác quách ra đập lại, khoả đất không dện. Lãng-cãng về đòi tiền.

Chủ đám ra đón nói, Cơ khổ! Các anh làm tệ quá, tôi đã nói trước, làm cho người ta, thì làm cho đáng ăn đồng tiền người ta. Đó, về đó mà coi. Làm sao ảnh lót-cót về nằm đó.

Các ảnh về thấy nằm đó. Lạ dữ này! vác ra lịch-ịch, đào chôn nữa, mà trời đã gần tối, lật đật lấp lại đó, bỏ về hỏi tiền. Mới quày về thấy anh chủ đám chạy ra kêu: các anh thật bất-nhơn quá! Đó, chôn chưa kịp khoả đất, ảnh đã trở về nằm trong. Vào đó mà coi.

Các ảnh giận lụm-cụm, lại vác ra chôn nữa. Chôn vừa rồi, lại thấy chủ chạy ra la-lối om-sòm. Các ảnh nói: Lạ này mấy tôi đào sâu dữ lắm mà, mà còn dậy mà về được? Vác ra. Đào nguyệt sâu hơn sáu bảy thước mới bỏ xuống dện đất tử-tế. Thôi, chuyện này chắc, dậy không được đâu. Kéo nhau về lấy tiền.

Đi ngang qua cái cầu ngang, trời tối mờ mờ, thấy anh thầy sãi ở đầu ngòi la đó. Nó giận đã sẵn, nó mới chưởi: Mẹ cha thử! Về làm sao, về hoài về huỷ đi vậy cả! Đạp anh thầy cho một đạp, rớt chũm dưới sông, uống nước chết đi.

33. ANH LÀM QUAN, EM LÀM DÂN.

Hai anh em ruột đi học với nhau một thầy, tháng ngày xôi-kinh nấu-sử với nhau. Tời kỳ ra đi thi, người anh đậu được làm quan trấn-nhậm nhằm chỗ người em ở. Mà vô tình; chẳng có đoái hoài tới lui thăm viếng gì hết thầy. Thiên-hạ xâm-xì xâm-xả với nhau: Lạ! Sao anh em ở với nhau như mặt trời mặt trăng? Người em mới bỏ chỗ ấy, mà xuống dưới rừng sác mà ở. Thì may người anh làm quan, đi giảng dân tại chỗ ấy, mới ghé lại nhà; lấy viết, viết bốn câu thơ mà hỏi:

Tu-bề sóng bỏ xao

ở đây nhờ lộc nào?

Con cái đặng mấy đũa?

Suu-thế đống làm sao?

Người em lấy viết, viết lại bốn câu này:

Tu-bề sóng bỏ xuyên

ở đây nhờ lộc thuyền

vợ sẽ gai chằm lưới

chồng đánh cá đôi tiền

34. THẺNG CHỒNG KHỜ, NGÒI ĂN CÓ DÂY DỤI.

Có hai vợ chồng. Vợ thì lanh lợi tử-tế, còn chồng có chứng lấu ăn. Hễ ngòi lại lua-láu ăn hồi ăn hả. cho nên vợ nó lần lượt nó đặng.

Bữa kia có anh em bạn tới nhà chơi, nó nói với vợ nó: Có khách, mày phải thừa phải dạ cho tử-tế, kéo người ta chê cười. Vợ nó ừ. Một lát nó làm bộ xăng-văng chạy vô hồi dọn cơm, thoáng đi mà ăn. Con vợ nó thấy nó đặng nể làm rộn-bộ quá, ních chiếc đũa bếp trên đầu nó một cái cốc.

Nó giả dò nó đánh vợ: Tao đã biểu cho sẵn tay ghé! Chậm sao hơn là rùa!

Khách nghe mới la: Cái anh thì thôi, để thùng-thắng cho chỉ mần! đói khát gì mà dữ vậy?

Lộn ra ngòi cầm khách một chập lại chạy vô. Nó lại đánh cho nữa. Đến chừng gần bụng cơm, vợ nó ngắt nó vô dặn: Này! có người ta, ăn thì phải cho tề-chỉnh, đừng có giữ theo chứng cũ gấp lia băng-cung mà xấu hổ chúng cười. É! Mà anh hay quên lắm! Để tôi cột cái dây dụi, hễ chừng nào tôi giựt cái dây dụi, thì gấp thì ăn.

Xong xả rồi, ra mời anh em ngòi lại. Ban đầu còn giữ, khi vợ nó nhấp, thì nó và nó ăn. Vợ nó mắc xó rớ trong bếp. Rồi thì con gà chạy ngang qua, mắc dây giựt lia! Nó ở ngoài tưởng vợ nó

giặt biếu ăn mau; trước còn cầm đũa, sau nó giặt lia, bỏ đũa xuống, hai tay bóc thuôn vào họng. Khách ngồi sững, không biết làm sao, mà nó làm dị-cục làm vậy

35. ĐẠI-TRƯỢNG, CHÍ-QUÂN-TỬ, VỚI PHÚ-TRƯỜNG-GIÁ.

Thờ xưa kia có hai anh em bạn thiết, một tên là Đại-Trượng-Phu, người kia tên Chí-Quân-Tử. Anh trước giàu có, anh sau thì nghèo. Năng tới lui chơi bời với nhau.

Hai vợ chồng anh Đại-Trượng-Phu thấy anh kia nghèo cực, thì nói: Thôi, anh nghèo không có vốn mà buôn bán, có muốn lấy năm ba trăm chi đó thì lấy, mà dùng làm vốn đi buôn cho té ra một hai đồng, mà chi độ thê-nhi.

Anh Chí-Quân-Tử nghĩ đi nghĩ lại; mình lấy tí được đó, hai vợ chồng cũng tử-tế có lòng thương, mà mai sau rủi có lỗ hay là đếu nào, thì biết lấy chi mà trả. Nên không dám lãnh, nghèo thì chịu vậy: Cám ơn anh chị có lòng với em út! Tôi tính cũng không buôn bán chi, mà hòng lấy của anh chị khó lòng.

Vợ chồng Đại-Trượng-Phu, nhà thôi đã đủ đồ, chẳng thiếu vật chi, đồ nữ-trang cũng hiếm chẳng thiếu gì, mới tính với nhau lấy vàng đem cho thợ khéo, kéo chỉ đậu một con rùa vàng để chơi. Đưa năm lượng.

Cách ít lâu, Quân-Tử lại nhà chơi. Đại-Trượng-Phu mới hỏi: Anh đã có thấy rùa vàng hay chưa? Rùa vàng hiếm chi thiếu gì? Không, không phải rùa vàng ngoài đồng đâu. Cái này rùa vàng làm bằng vàng thật. Cái thì chưa thấy.

Đại-Trượng-Phu mới biểu vợ đi lấy đem ra coi. Coi rồi để trong cái đĩa, ngồi uống rượu, nói chuyện hoà, rót thêm rót thêm hoà, hai anh em nằm ngủ quên đi.

Thằng con trai anh Đại-Trượng-Phu đi học trường xa, chạy về thăm nhà. Thấy con rùa tốt gói trong khăn, cầm đem đi chơi. Đến khi tỉnh dậy, quên lửng con rùa vàng.

Quân-Tử từ giã kiếu về, một chập lâu Đại-Trượng-Phu sực nhớ lại con rùa, chạy về hỏi vợ, vợ nói không cất. Khó à! Không biết tính làm sao, không có lẽ nghi cho anh em, người có bụng dạ tốt.

Bữa kia Đại-Trượng-Phu đi lên nhà Quân-Tử chơi, thì hỏi mánh rằng: Hôm trước đó, con rùa vàng anh có cầm về chị coi không? Chẳng lành thì chớ! Quân-Tử sợ anh em nghi, thì chịu bốc lấy mình có cầm về. Đại-Trượng-Phu mới nói: Thôi để đó mà chơi hể gì.

Bước chân ra về, hai vợ chồng Quân-Tử không biết tính làm sao lo mà trả cho được, người ta thấy mình nghèo, người ta nghi cũng phải, không phép chối đi. Vậy mới bán nhà bán cửa, dắt nhau đi tới với ông Phú-Trượng-Giả giàu có muôn hộ, vào lạy ổng, xin ở làm tôi, mà xin năm lượng vàng làm rùa mà trả cho ảnh. Ông Phú-Trượng-Giả nghe biết việc, thì lấy vàng, kêu anh thợ làm con rùa vàng rước tới làm, rồi giao cho hai vợ chồng đem đi trả. Mà không cho cô-thân, giúp mà thôi. Đàng kia cũng không chịu, cứ ở làm bộ-hạ chơn tay.

Cách đôi ba bữa, con trai Đại-Trượng-Phu, chơi nợ con rùa, cầm về đi thăm nhà luôn trót thẻ, vào mới hỏi: Cha mẹ thì thôi! Hôm may là tôi, phải người ta lạ, người ta đã lấy mất con rùa vàng đi còn gì? Hai vợ chồng chung hững, lấy làm lạ: Mẽ! rùa nào con mình lấy đi chơi? Rùa nào anh kia đem trả, không hiểu được.

Mới định chừng có khi anh Quân-Tử sợ mình có nghi lòng ảnh, mới làm của khác đem mà thế

Đại-Trượng-Phu lật đật chạy lên trên nhà Quân-Tử hỏi thăm, thì người ta nói: Quân-Tử đã bỏ xứ đi đâu trên ông Phú-Trưởng-Giả, cố thân mà lấy vàng thường con rùa vàng nào đó, nghe nói vậy, không biết nữa.

Nghe vậy lại càng thêm lo. Tìm tới nhà Phú ông, hỏi thăm có hai vợ chồng Quân-Tử hay không? Người ta nói có. Kêu ra, hai đànng khóc rờn. Đại-Trượng-Phu vào trả con rùa vàng cho Phú Ông, mà lãnh vợ chồng Quân-Tử về. Phú ông là người nhơn, không chịu lấy rùa: Anh có mượn của tôi sao anh trả? Con hai vợ chồng Quân-Tử, tôi có bắt tội chi, mà anh xin lãnh?

Tình huống không xong, trả vàng không lấy: hai vợ chồng Quân-Tử mắc nợ không đi, trả rùa cho Quân-Tử. Quân-Tử không lấy. Túng mới đề điệu nhau ra quan, mà xin quan xử.

Té ra ba nhà hết thấy đều thật là người ngay lành trung thực, chẳng biết kể của cải ra giống gì, nguyên lo tu đạo-đức, lấy nhơn-ngãi mà ở với nhau. Ấy mới là người Quân-Tử.

36. CHÚ LÁI ĂN “BA MƯƠI ĐỒNG” THỊT HEO.

Chú lái mới xuất thân; mà chứng người rít, róng hà-tiện hà-tận quá, vất chày ra mỡ dặng. Bạn bè đi với va, ăn cực ăn khổ lắm. Tới chợ ghé lại mua ăn, sai một thằng bạn lên chợ, mua ba mươi đồng thịt quay, đem xuống hỏi nó xắt ra: bây lấy cái thớt, bây xắt cho tao một đĩa, còn bao nhiêu bây ăn với nhau.

Ba mươi đồng thịt xắt một đĩa, thì có lẽ nào còn dư giống gì?

37. THAM ĂN VỚI CON.

Người kia có vợ, lại có một đực con nhỏ ba bốn tuổi. Ở không, mới chạy ra ngoài đồng, tát ao bắt được ba con cá rô. Mà chứng người tham ăn. Lụi-cụi đi chẻ gấp nướng ăn. Thằng con thấy thèm, khóc đòi ăn. Mẹ nó dỗ. Cha chả! Kia con cá vàng dữ! Để rồi cha cho con ăn. Cha nó mới nói: Vàng gì, nghệ hay sao mà vàng? Con nó lại khóc nữa. Mẹ nó dỗ không nín. Mẹ nó mới nói: Kia cà, cá béo dữ, để rồi cha mầy cho ăn. Thằng cha lại đồ quạu: Cá đó, chớ heo hay sao mà mà béo?.

Thằng con cứ khóc hoài, dỗ hết sức không tin. Mẹ nó bồng lại chỉ gấp cá: Này con! Cá nướng kia cà, để chín, rồi cha con coi con nào nhỏ, cha cho một con mà ăn. Nín đi, đừng có khóc. Cha nó lại càng quạu nói: Ba con bằng nhau hết, không có con nào nhỏ.

38. ĂN CƯỚP BUỒM VÌ THẲNG BẠN KHÙNG.

Chiếc ghe bản lồng đi hựt đoàn ở sau, chèo bơ vợ đi tới khúc vắng, ăn cướp ra chận đánh. Nào bạn bè, nào lái đều buông chèo, chịu phép, tính cự không lại. Chú lái ra ngòi chò hồ sau bóng lái, buồn xo, cái mặt bằng hai ngón tay treo.

Có một thằng bạn khùng khùng, ngồi xó khuôn bếp, tay âm hai chiếc đũa bếp. Ăn cướp bước qua; nó cầm đũa bếp chun vào trong mũi, dỡ khoang ra, ngoắt ăn cướp vào mà dọn: Đây này, vào mà dọn. Miệng thì kêu, tay thì cầm đũa bếp ngồi đó tỉnh-táo, như tuồng không có chuyện gì chi vậy.

Anh đầu đảng ăn cướp phát nghi: Mẽ ! thằng này, thế có khi tài nghề gì lắm đây, nên nó làm bộ tỉnh queo. Thôi, buồm ta buồm ! xô ghe ra đi mất.

Việc cơ may nhờ bạn buồm; làm vậy mà khỏi bị ăn cướp.

39. ĂN THAM HÚP CHÁO CỨT RỪA.

Có hai vợ chồng nghèo khổ làm ăn bạn với nhau, mới được một ít lâu. Mà người chồng thì có tánh hay ăn tham. Bữa kia đi ngoài đồng, gặp con rùa, bắt đem về; mà sợ vợ ăn chung với thì nó ăn hết, mình ăn không có đã thềm. Vậy nó giấu đi.

Về nhà nói với vợ: Thôi, bây giờ ăn riêng, tao làm tao ăn, mày làm mày ăn. Mới dừng ngang, chia hai cái nhà ra. Xong xả rồi, nó mới lấy chảo, bắt nước lên, mà làm thịt con rùa, nấu cháo ăn.

Mà nghề đàn ông cụ kệ không biết nấu, cho nên bắt con rùa để sống bỏ vào chảo nước. Bỏ đi kiếm rau cỏ về mà ăn. Con rùa ỉa cho một bãi trong chảo, rồi nước nóng thét lầy, bò ra đi mất, cùng qua chỗ bên vợ nó ở.

Đi mua rau về, chạy vô thăm, thấy cứt nổi lều bều, khen: Chả: Mới nấu nó đã nát bậy ra! Nhắc xuống đem ra húp cứt rùa một bữa no bụng, lại có khen ngon.

Bữa sau vợ nó xí được con rùa; làm thịt nấu nướng tử-tế, qua mời chồng ăn. Hỏi thịt gì? Nói thịt rùa. Nó lại khen: Chà bay! Con rùa có thịt béo biết ngon này! hôm trước tao có bắt được một con; mà tao nấu nó ra nước hết. Từ ấy mới thôi, mới biết hết ăn riêng, ở riêng.

40. LÀM TỈNH ĐƯỢC VIỆC, RỘN KHÔNG XONG.

Có ông kia giàu có, mà nhà ở cheo leo một mình giữa cái cù-lao. Bữa ấy nước ròng, ăn cướp rủ nhau tới đánh, ghe nó đàn áp vào tứ phía. Trong nhà bán loạn sợ đã té đái, mà ông chủ gượng làm oai, hoạ mai nó có kiêng nó đi đi chãng; mới làm bộ kêu trẻ thức dậy thắp đèn.

Trẻ thưa: Có ăn cướp nó đã vây bốn phía. Ông chủ nói: Vậy thì càng hay; may cha chả là may! Bây lâu nay trông cho các ảnh tới một chuyến, mà không thấy! Thôi, bây mở cửa ra hết cho khoảng-khoát.

Các bọm ở dưới ghe nghe nói: thôi đã nổi ốc cùng mình: Mẹ ôi! Lão này có khi tài lắm đây bây? Không cơ mưu nó làm sao mà mình dám vô... Thôi, chi bằng ta lui đi chỗ khác. Hề nhau chống ghe đi ráo.

41. NƯỚC TỚI TRÔN MỚI NHẢY.

Thờ ông Thượng trấn Nam-Kỳ lục-tĩnh, thì thiên hạ bằng yên. Trộm cướp, gian giảo tịnh vô không có. Là vì người có oai lắm, người là bộ, mà tính-khí cang-cường, oai-dũng nghiêm nhặt, binh-dân ai nấy đều khiếp vía. Hễ dạy chém thì chém, không ai dám cãi lệnh. Quờn người lớn đặng tiền trăm hậu tấu.

Bữa kia người đang nghỉ trưa, mới biểu đem chém thằng kia ở phòng trà. Rồi người thức dậy, bộ buồn bực. Tới buổi ra khách, đưa tội nơn bị án tử hồi nầy dẫn ra; mà nó lấy cái gào múc nước kẹp dưới háng ra; nhảy cà-túng trước mặt ông ấy. Thì ông tức cười, hỏi nó làm gì vậy? Nó mới gởi: Bẩm lệnh quan lớn: Tôi nó đã cùng; nước tới trôn mới nhảy, biết làm sao bây giờ. Thì ông lớn tha nó đi.

42. TRÂU MỘT CHẢY NƯỚC.

Thằng cha kia nghèo, đại đặc không biết làm một cái gì hết. Nghe người ta nói nghề làm ruộng, thì khá chắc ăn. Vậy nó vác tiền đi coi trâu mà mua. Đi cùng xứ, tối ngày vác tiền về. Vợ nó hỏi: hớ đi mua trâu, làm sao một ngày trọn, mà không đặng con nào hết? Nó mới nói: Trâu hiếm lắm thiếu gì? Mà lựa không được con nào nên thân mà mua; con nào con nấy mọt ăn, chảy nước ra hết. Là vì nó ngó thấy trâu đái, nó nói trâu có mọt, chảy nước dưới bụng.

43. TRẦN-MIÊN-KHỐ-CHUỐI.

Thờ xưa có một anh học trò khó, tên là Trần Miên Khố Chuối, con nhà khó khăn, mà hay siêng năng cần quyền học hành; nghèo là quá đói nghèo, áo quần xơ-xải rách te rách nát, vá trăm cật ; lấy lá chuối mà đóng khó. Theo chịu lòng học trò giàu, mà nhờ hột cơm rớt, ăn những cơm thừa cá cặn. Chúng bạn chẳng nghĩ hắt hủi đầy đoạ tất tưởi bắt quét trường, múc nước mài mực. Tôi tắm đèn dầu chẳng có, theo nhờ sáng trăng, cùng là nháng đóm-đóm mà coi mà học,đêm ngày xôi-kinh nấu-sử chẳng nệ khó nhọc.

Đên buổi mở hội thi, thì chúng bạn tựu trường ; anh ta cũng theo ôm trấp cho chúng mà đi. Ai nói là tên học trò? Tưởng là đệ-tử theo phò các thầy quần dài áo rộng. Mà nhờ hoàng-thiên bất phụ độc thơ nơn, phát phước thi đậu, sau được vinh-vang. Còn mấy anh em ban thì rớt hết.

Ở đời có kẻ giả đại qua ải cứ thu phận, bèo theo bèo, sen theo sen, lặn hời mà trời độ vận lập thân nên, lấy đó mà bắt chước, lấy đó mà suy hai chữ thanh suy, là đường con tạo hay đi với đời.

44. BÀI THƠ CÁI LƯỖI.

Ông Nguyễn-Đặng-Dai, là người công-thần với nhà nước, đánh nam dẹp Bắc; trấn cõi bắc mấy năm, thiên-hạ bình yên, bá-tánh an-cư lạc-nghiệp. Đang giữa đám công danh, lâm bệnh mà chết. Để lại một người con, học-hành chữ nghĩa văn-chương cũng chẳng thua gì ai. Nổi nghiệp cha, cũng làm quan ở phẩm hàm, hưởng lộc nước.

Bữa kia nhằm lúc chuyện ông Hoàng-Bảo mới rồi, vua đãi yến các quan ; ngài ăn cần nằm lưỡi ; luôn dịp ngài ban mời các quan làm thơ chơi. Lấy việc ăn cần lưỡi làm đề. Ai nấy điều làm. Coi thơ các quan rồi ; tới con ông Dai, quì xuống dựng bài thơ mình. Bài thơ tứ-cú đặt như vậy;

Ngã sinh chi sơ, những vị sinh,

Nhữ sinh chi hậu, ngã vi huynh.

Kim triều hạnh hưởng cao lương vị,

Hà nhân độc thương cốt nhục tình?

Bài thơ làm thì hay, mà có xâm trách vua sao chẳng nghĩ tình anh em cốt-nhục, mà nở ra tay hại ông Hoàng-Bảo là anh. Cho nên vua dạy đem ông ấy ra cửa Ngọ-môn, mà phạt ít chục hộng-côn. Rồi đem vàng bạc thưởng tài người hay.

45. ANH HỌC TRÒ SỬA LIỄN CỬA NGÕ PHỦ ÔNG HOÀNG

Có người học trò còn nhỏ tuổi mà đã già chữ nghĩa lắm. Lúc dọn phủ cho đức ông nhứt ở, thì triều-đình có hội nhau lại, mà đặt một câu liễn cửa ngõ đức ông. Đáp chữ vôi thép vàng tử-tế.

Hai câu ấy như vậy:

Tử năng thừa phu nghiệp.

Thần khả báo quân ân.

Anh học trò đi ngang qua cửa, thấy câu liễn, đứng lại coi, không ưng ý: đi học về giận đứng lại đó, không cất nón. Quân canh nhứt cửa đó, liễn bắt; hỏi sao vô phép không cất nón? Có biết đó là phủ ông nào chẳng? Người học trò nói: Tôi biết, mà mắc tôi giận, thấy câu liễn đặt không nhằm, nên quên lấy nón xuống.

Quân mới dẫn vào thái-tử đông-cung. Đức ông hỏi. Người học trò cũng cứ khai thiệt làm vậy, chững đức ông cho mời đình-thần vào, mới kể tự-sự cho các quan nghe, rằng tên học trò chê câu liễn các ông ngoài cửa.

Vậy mới hỏi học trò, vì làm sao mà chê, bây giờ có dễ sửa lại hay không? Thì anh học trò nói: Đặng. Đức ông biểu: Bể làm sao thì bể đi, rồi sửa đi thử coi. Anh học trò mới bảm: câu liễn ấy thất lễ, là vì đặt con đứng trước cha, tôi đứng trước vua: làm vậy sao phải? _ ừ, nói nghe được. Mà bây giờ sửa lại làm sao? _ bảm lệnh các ông lớn, sửa lại như vậy, thì hay quyết đi mà thôi.

Phụ nghiệp tử năng thừa.

Quân ân thần khả báo.

Các quan ai nấy điều khen. Vua cho người ấy đậu tẩn-sĩ: lại ban cho một ngàn quan tiền thưởng tài; triều-đình lại thưởng ít ngàn nữa.

46. TRÉT CHAI CHO TRƠN.

Tên thợ lắp vò kia ngồi nơi trại một mình, đang nấu chai mà trét ghe. Xảy đâu có một tên trên rầy cỡi lừa đi ngang qua đó, thấy lạ, mới đứng lại, nhảy xuống, bước vô coi và hỏi rằng: Không biết anh nấu chi đó hé? –Chú mày không thấy nấu chai đó sao? – Nấu chai làm chi vậy, anh? – Nấu chai trét ghe, chớ làm chi? Thờ nay không thấy người ta trét ghe hay sao? – Tôi ở trên rầy,

ghe cộ đâu mà thấy? Mà trét làm chi vậy, anh? – Khéo hỏi không! Trét cho nó trơn, cho ghe đi cho mau.

Vậy hả!... Tôi không có ghe, mà có con lừa đây, nó chạy tợ rùa bò. Không biết ước chừng trét chai nó, nó có trơn, có chạy mau hơn không?- Mau lắm chứ! – Thế thía! Không dám nào xin anh làm ơn trét giùm nó cho tôi chút; được không?- Sao không được? – Sao không được? Đâu chú mày vén cật đuôi nó lên; qua trét giùm cho mà coi.

Tên rầy mừng, dắt lừa lại, vén luốt đuôi lên; chú thợ múc một vá chai sôi, hắt tạt vô chỗ ấy đó... Con lừa bèn nhảy nai, phóng riết... Phép hay thiệt! cảm ơn anh!... Ủa cơ khổ! Thôi rồi! Nó chạy mau quá, mất rồi... Tôi theo bắt sao cho kịp?... Thôi, anh chịu khó làm ơn trét tôi luôn thể, trét bằng hai, cho tôi rượt cho kịp.- Mặc ý.

Chú thợ tạt cho một vá chai sôi; anh ta nhủ xuống, la lên: Cha ôi! Chết rồi! trơn đâu mà chạy!.

47. THẦY BÓI BỊ TRẮC CỎI QUẦN VẮT VAI ĐI GIỮA CHỢ.

Thằng cha thầy bói kia, đi đâu, có mướn đờ dặt để chỉ chừng đường sá. Mà nhằm đờ lý-lắc hay chơi pha-lúng; dặn nó hễ có mương thì nó là lên, cho thầy ta biết mà nhảy kéo sụp.

Đi ngang qua chợ đông, nó muốn khuấy chơi, nó nói : Mương, thầy mương ! Nhảy , thầy nhảy ! Thầy nghe nói nhảy một chập. Rồi nó nói : Đây cái hào lớn, thầy cỏi quần ra mà lội mới được. Anh thầy tin tưởng là thật, cỏi tuột quần ra vắt vai đi xung xăng giữa chợ. Thiên- hạ thầy trều làm vậy, thì cười om cả chợ.

48-HÀ –TIỆN ĐẾN CHẾT CŨNG CÒN HÀ -TIỆN

Ông kia cả đời vẫn hà -tiện rít róng, tiện –tặn, không dám ăn dám mặc, bo-bo giữ của hoài. Xán bịnh xuống, tính thể cảm không đậu, mới kêu ba đờ con vào trời trắng mọi sự. Hỏi người con thứ tư: Cha chết rồi, con tính chôn cất làm sao, cho khỏi tốn kém? Thì nó nói: Mua một chiếc đệm rách bỏ xác vác đi, đào lỗ dập lại, thì khỏi tốn cơm tốn tiền.

Mới hỏi đến người con thứ ba : thì con thứ ba nói: Cha một mai có nhắm mắt lại rồi thì rinh mà chuôi xuống sông thì xong. Cha cũng chưa ưng bụng : vậy cũng chưa hay mấy, vì phải mất công mà vô ích.

Mới kêu con trưởng nam đầu lòng ra hỏi : Trẻ em nó tính vậy đó mà như con, con tính làm sao ? Vậy con thứ hai mới thưa với cha rằng : Cha mạng một đi rồi, thì con chắt lừa thui cái xác đi, lấy tro làm phân trồng hành , bán có lợi. Cha nghe nói ưng ý mới chịu, mà lại khen : Con thiệt giống ý cha. Tính vậy là phải lắm.

Hà- tiện làm sao đến đờ đã gần chết hòng lìa bỏ mọi sự, mà hãy còn so hơn tính thiệt, tính lợi tính hại !

49. BA ANH DỐT LÀM THƠ

Có ba anh học trò dốt, ngồi nói chuyện với nhau. Mới nói: Mình tiếng con nhà học trò, mà không có làm thơ làm phú với người ta, thì té ra mình dốt lắm. Máy người kia mới nói phải. Hè nhau làm ít câu chơi. Anh thứ nhất thấy con cóc ở trong hang nhảy ra, mới làm câu mở như vậy:

Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra.

Người thứ hai tiếp lấy:

Con cóc nhảy ra con cóc ngồi đó.

Người thứ ba:

Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi.

Lấy làm hay lắm. Rồi nghĩ lại giật mình, vì trong sách nói: hễ-học hành-giỏi, thì sau cũng phải chết. Cho nên tin như vậy, mới biểu thằng tiểu-đồng ra đi mua ba cái hàng đất để dành cho sẵn đó.

Tiểu-đồng lăng-căng (1) đi mua, ra ghé quán uống nước, ngồi xớ rớ đó. Có anh kia hỏi nó đi đâu? Mua giống gì? Thì nó nói: Ba thầy tôi thông minh trí-tuệ làm thơ hay lắm, sợ lời sách quở, có khi không sống, nên sai tôi đi mua ba cái hòm.- Mày có nghe họ đọc thơ ấy không? – Có. Mà có nhớ, nói lại nghe chơi, coi thử sức nó hay làm sao?

Thằng tiểu-đồng mới nói: Tôi nghe đọc một người một câu như vậy:

Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra,

Con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó;

Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi.

Anh kia nghe tức cười nôn ruột, mới nói với tiểu-đồng: Mày chịu khó mua giùm cho tao một cái hòm cho luôn trót thể. Tiểu-đồng hỏi: Mua làm chi?- Lão nọ mới nói: Tao mua hờ để đó, vì tao sợ tao cười lắm, có khi cũng chết theo ba thầy làm thơ đó nữa.

50. BỐN ANH HỌC TRÒ ĐẶT THƠ TRONG CHÙA.

Bốn anh học trò đi đường, ghé vào chùa chơi. Ngồi coi ba bàn thấy tượng đồ treo thờ đó, mới rủ nhau làm ít câu thơ chơi.

Anh thứ nhất thấy tượng Quan-Đế, thì mở rằng:

Hón-vương ăn ớt mặt đỏ gầy !

Người thứ hai thấy tượng Quan-Bình, thì đặt:

Bên kia Thái-Tử đứng khoanh tay.

Người thứ ba ngó quanh ngó quất, thấy tượng Châu-Xương, thì đặt rằng:

Thằng mọi râu rìa cầm cái mác.

Còn anh thứ bốn ngó ra, thấy con hạc đập lưng qui, thì thêm:

Ngoài này có quắm đập cây thay.

51. HỌC PHÉP HÀ-TIỆN.

Anh kia đi tìm thầy dạy học phép hà tiện. Tới nhà thầy, hỏi thầy phải mua chi mà làm lễ cúng tổ. thầy mới biểu đi mua một cái bánh trắng mà thôi, đừng có mua gì nữa mà tốn tiền.

Nó mới đi chợ mua một cái bánh trắng, lại có mua một con gà, ôm về. Thầy nó thấy gà thì la: cái thằng dại, ai biểu mua gà làm chi cho uổng của? Học trò mới thưa với thầy: Tôi tính làm vậy nên mới mua gà: là khi bẻ bánh trắng mà ăn, thì làm sao cho khỏi rớt vụn vắn xuống cũng uổng, nên mua con gà, để phòng khi rớt mảnh mún, thì nó lượm nó ăn, lớn lên thì bán được lời.

Thầy nghe nói lý ấy thì nói: Thôi, mày hà tiện quá cha tao đi rồi, còn đi học gì nữa.

52. THIÊN-LỰC, KHÔNG PHẢI NHƠN-LỰC.

Ông kia làm quan tước phẩm cũng đã cao. Mà bởi thông minh có chí học hành, chớ chẳng phải là nhờ có ai đùm bọc nung đỡ mà làm nên. Cho nên đề một tấm biển hai chữ Nhơn-lực treo giữa nhà. Mà người vợ bé cũng là tay hay chữ, ra vô thấy chữ Nhơn-lực, thì giận chịu không nổi.

Bữa ấy chồng cô ấy đi việc quan khỏi, ở nhà cô ấy bắt thang lên, thêm vào hai ngang, mà sửa ra chữ Thiên-Lực. Chồng về ngó trực lên thấy Thiên-Lực, thì hỏi trong nhà ai mà cải chữ Thiên làm vậy. Thì người vợ bé ra chịu sửa. Ông lại hỏi: chớ sao mà nói Thiên-Lực. Cố ấy thưa rằng: Người sinh ở thế, mạng hệ ở trời, mọi sự cũng nhờ mạng trời dạy, trời khiến mới nên. Có ai mà bởi sức riêng mà làm nên được đâu?

Ông ấy mới nói: Có ở đâu? Tao đây cực khổ từ bé đến lớn, lo học-hành hết hơi hết sức, mới ra làm vậy, nào có thấy sức trời giúp chi mô? Ồ, mày nói làm vậy thì thôi, để coi mày cậy sức trời có xong thì không cho biết.

Ông đuổi cô ấy đi, lấy áo quần với đồ nữ trang lại hết. Để cho cái áo cái quần rách xài xé bần mà đi. Vậy cô ấy ra thấp đèn nhang khói, mà vái với trời, xin: hễ chính ngo tôi ra đàng mà gặp một người đàn ông nào, thì ấy là chồng tôi, được mà gởi tâm thân mà nhờ.

Khán vái xong xá, ra đi. Đi tới cái cầu dừa trưa đứng bóng, gặp một người đang câu cá, bộ quê mùa dốt nát, rách rưới tùm trước tùm sau, mới lại mới hỏi: Chú kia, chú ở đâu mà đi câu đó; nhà chú ở đâu? Người câu cá mới xớ rớ thưa: Tôi nghèo khổ, ngày đi câu cá, tối về ngủ trong hang đá, có che ba cái lá khô kia kia.

Vậy cô ta xách gói vào hang ở đó, nấu cơm nấu nước dọn dẹp tử-tế, có mâm trên mâm dưới bĩ bàng. Anh kia tới buổi cuốn câu vác về nghỉ. Bước vào hang thấy mâm cao cỗ đầy, thì lấy làm lạ lắm. Cô kia mới mờ chú chàng ngồi lên trên, còn cô ấy ngồi dưới.

Ăn rồi cô ấy mới nói sự tình trước sau; lại bài lời mình khẩn vái xin gặp ai đang chính ngộ, thì lấy người ấy làm chồng. Vậy bây giờ thiếp đã thề nguyện làm vậy, xin chàng cho thiếp theo mà làm vợ. Người kia nói rằng: Phận tôi khác, phận cô khác. Cô là người duông nhan tài-sắc, tôi là đũa bơ vơ, khôn nạn, làm vậy sao xứng. Cô kia rằng: Chẳng hề gì đều ấy mà lo, việc trời đã định vậy, thì hay vậy.

Chồng cứ lễ cũ, thường bữa vác cần câu đi câu cá. Vợ ở nhà dọn dẹp, Sắm áo sắm quần cho chồng mặc; đêm vợ khuyên chồng thôi đi câu đi. Dem tiền bạc ra, biểu đi chơi bời, tới đám tới đình cho quen, cho biết việc đời, lịch-thiên hạ sự với người ta.

Anh ta đã dốt lại khờ, chịu theo ý vợ, cột tiền đi ra chợ búa, quán xá chơi. Ngựa nón ra, mua bún, mua mắm nêm, đứng mời ai nấy, không ai ăn. Giận mình có của, mời người ta không ai thềm ăn; mà vợ căn dặn biểu đi làm quen làm lớn với người ta. Vậy mới mua thêm đồ, vào chùa gần đó nghỉ, thấy tượng phật nhiều, thì lại mời ăn. Tượng ngồi trơ trơ mặt địa, không ừ hử nói đi nói lại gì hết. Nổi nóng mới lật ngựa cái tượng ấy xuống; lấy bún mắm nêm dứt trây cả miệng mồm: Khinh người ta chỉ lắm vậy? ở sao bất lịch sự quá.

Xong rồi bỏ phật nằm ngựa nằm nghiêng đó, xách nón về. Mà phật linh. Người ta vô chùa cúng, thấy tượng ngã chình chòng thì lo thưa với làng với xã. Thiên-hạ tới coi đông đúc, mà dựng lại không được. Phật hồn trì xuống không chịu dậy, lại cho ôn dịch chết dân trong làng nhiều lắm.

Làng báo với quan địa hạt; quan lại báo bộ. Vậy vua giáng chỉ: Hễ ai dựng được tượng lên được, thì cho chức quan lớn. Người vợ thấy yết-thị dán, về học lại với người chồng. Chồng nói: Tượng là chi, cái điều dựng phật, thì tao làm dữ đi chớ; tao lật xuống đó. Hôm trước tao mua bún thịt bánh trái đem vào đó ăn; thấy các ông tử-tế mời họ ăn, họ làm lễ, tao giận, tao vật họ xuống, tao nhét đồ ăn và đồ rượu cho họ đó. Vợ hỏi: có chắc làm vậy hay không? Lão chồng: sao lại không chắc? Hôm tao vật phật xuống tao đi; bữa sau tao vào nữa, thấy còn nằm, tao dựng lại tao lại mời nữa. Họ cũng cứ miếng cũ làm đời làm lễ, tao giận tao lại vật họ xuống lại.

Vợ mới biểu chồng ra đình, đánh mõ lên cho làng xóm tựu lại, cho có đông người ta coi; rồi chịu ra mà dựng tượng lên. Vậy nó dựng dậy được. Thiên-hạ mừng rỡ khen ngợi.

Ít bữa tờ tư về tỉnh, tỉnh cụ sớ về bộ, bộ làm sách tấu. Vua ban phong quờn cao lộc cả, lại triệu về dẫn kiến. Thành-linh đầu quân-gia xe ngựa tới hang người ở, lều tranh chiếu rách; Thấy hai vợ chồng nghèo cui-cút, một ngày tới tới những đi câu cá mà ăn. Bây giờ vinh-vang võng-đá dù lộng tử-tế.

Tới kinh vào châu cả hai vợ chồng. Khi ấy người chồng cũ cũng châu đó. Liếc ngó thấy vợ bé mình, khi xưa bởi cãi chữ Nhơn-Lực, mà đặt Thiên-Lực, mà mình đuổi đi; bây giờ nhờ thiên-lực, mà nên cơ hội này, thì mới biết mình đặt chữ quấy.

53. CỌP MẮC BÃY, KHÔNG AI THỀM CỨU.

Con cọp làm chúa lâm, đến lúc se-da cầm cung lại, ở nhà không đi đâu. Các loài cầm thú đâu có nghe tin chúa lâm khó ở, thì phép phải tới lui thăm viếng. Con nào con nấy tới thôi đủ mặt. Mà chúa lâm cầm cung thôi, bụng đã đói, nên tính bắt lỗi kẻ vô thăm mà ních thịt.

Vậy đầu hết anh chồn cáo vào, thì chú biểu lại gần mà hỏi: Mình đau làm vậy, mà thom hay là thúì? Thì anh chồn thiệt thà thưa rằng: Thúì. Thì chúa nói sao thì mày dám chê tao thúì, tao làm chúa lâm, ngồi trên đầu trên óc thiên-hạ mà thúì là sao? Giăng gáy lên, chụp anh chồn, mà anh kia lẹ nhảy trái ra khỏi.

Ra được mới trăm trò nói: Ý cha chá? Khó lắm! Con cò nói: Thôi, cho tôi vô.- Vô mà tính nói làm sao cho chảy thì vô. Cò nói không hề gì. Bước vô, Chúa lâm hỏi: Ai đó? Cò thưa: Tôi đây.- Xích lại đây cho gần Chúa cứ hỏi: Chớ ông đau ốm làm vậy, mà ông thom hay là thúì? Cò nói: Thom. Chúa lâm nổi giận nói rằng: Thằng này nịnh này? Vùng chụp nó mà hựt đi. Cò chạy ra sợ, mặt trái ngất.

Chuột nghe nói, thì nói: Thôi, để tôi vô chúa lâm thấy bóng vào, thì biểu lại gần; rồi hỏi: Chớ sao? Ông đau, mà ông thom hay thúì? Chuột nói cũng không thom cũng không thúì. Thì chúa lại chụp, nói sao nó nói bậy. Chuột ra nói lại, ai nấy đều kinh tâm tả tơi.

Cách năm bảy bữa, cọp đi rui mắc bẫy cần vọt bật lên trên khí; may gặp chuột đi ngang qua đó. Thấy vậy mới hỏi: Ủa? Ông làm gì leo lên trên ấy? – Ôi thôi! Đừng có hỏi; ông mắc bẫy rồi, có phương chi cứu với.

Chuột mới nói: tôi thì cứu được: là tôi leo lên ra ngoài chót vót; nhỏ mình nhẹ, không sợ gãy té, rồi tôi cắn dây cho đứt đi thì xong. Mà tôi thì sợ một điều là ông sẽ chụp tôi như bữa hôm. Tôi này là bao nhiêu, ăn cả lông cũng chưa đủ một miếng, mà hôm ông cũng hằm hằm đi nữa là. Nói vậy rồi bỏ đi mất.

54. RUỒI, MUỖI, CHIM SẮC VỚI CON RÙA.

Con ruồi con muỗi với con chim sắc, rủ nhau đi dạo đồng chơi. Ra đậu trên lá sen ở dưới bầu, nước trong mát mẽ lắm. Mới hỏi thăm nhau việc ăn ở thế nào, sướng cực làm sao. Anh ruồi mới nói: tôi thì là sướng nhứt, có ai ví cho bằng. Từ-Thiên-Tử chí ư thứ dân, hễ có dọn yến tiệc gì, thì tôi ăn trước hết. Mâm cao cỗ đầy, ăn trên ngai trước, hưởng trước chúng hết cả.

Anh muỗi lại nói: Tôi giống gì chẳng hay, chớ mặt son má hồng nào, tôi cũng hưởng hết, sướng lắm.

Anh chim sắc nói: Tôi cũng sướng nữa: hễ là lúa sớm lúa mùa chi, thì tôi hưởng trước đi hết.

Con rùa ở đâu dưới, bò lại cũng tranh sướng với chúng. Các con thượng cầm đó mới hỏi: Ủ, anh sướng làm sao, nói cho tôi nghe với.- Tôi ở đây mát mẽ ăn uống vui chơi.- Mà anh ăn những vật gì nói nghe thử? – Thiếu gì món ăn: hột sen, sủ sen, cá rô, cá sặc, cá lóc, cá trê, đũa thứ.- Anh nói anh ăn nó, mà sao hầy còn thấy lên đánh móng đũa đi vậy? Con rùa nói: Là không tôi có rau muống, tôi ăn rau muống thôi; tôi không có ăn các thứ ấy.

Các con thượng cầm mới kêu nhau đi về. Anh rùa ra cầm lại: khoan đã nào, ở chơi về chi lật đật? Con ruồi mới nói: Thôi, tưởng anh làm sao, cái này anh ăn những rau muống không, mấy tôi ở lại làm chi, đến ăn các thứ ấy.

55. CON CỐC VỚI CON CHUỘT.

Con cóc làm bạn với con chuột đã lâu ngày. Mà con cóc bụng dạ tử-tế, hay chiêu hiền đãi sĩ. Thường bữa cóc hay đi chợ mua đồ về dọn tiệc mời anh chuột tới ăn uống chơi. Anh cóc thì ở hang, còn anh chuột làm ổ trên ngọn cây.

Bữa kia con chuột mua đồ về dọn ăn, tới mời con cóc lên nhà uống rượu chơi; mà con cóc không biết làm thế nào mà lên cho được. Thì con chuột biểu anh cắn lấy cái đuôi nó mà lên theo. Tới vừa gần cửa, thì chị chuột trong nhà ra chào: anh cóc đi dạo trên này. con cóc há miệng: ừ; thì sút té xuống chết đi.

Khi ấy vợ chồng con chuột nói với nhau, mà cười con cóc rằng: ba mươi đời thứ hay nhảy miệng, thì hay chết.

56. HỮU DŨNG VÔ MƯU.

Thằng cày mở trâu ra sắm sửa đi cày. Ra đồng cày đàng kia qua đàng nọ. Trâu mệt đà le lười. Mà mắc cày ruộng gần chơn núi, Chi cày thì thằng trai cầm cày hò hét, đánh đập thá ví con trâu đà cơ khổ, lại thêm chửi rủa hành-hạ quá chừng.

Con cạp rồi rình trong bụi, ngó thấy vậy, thì giận lắm. Đến buổi thôi cày, thằng chẵn thả trâu ra đi ăn. Con cạp mới lại gần kêu con trâu, mắng nhiếc sao có chịu làm vậy: Mày có vóc giạc mạnh mẽ sức lực, lại có hai cái sừng nhọn, là khí giới mày, sao mày không cự không chống? Để gằm đầu mà chịu nó? Theo làm đây tớ nó cho nó phạt mày? Nó leo nó cỡi lưng cỡ cổ mày như vậy?.

Con trâu mới nói rằng: Trời sinh muôn vật, mà khôn thì làm sao cũng hơn mạnh thôi. Dầu mày nữa cũng thua nó, hưởng chi là tao.

Con cạp tức giận, mới nói rằng: Tao có nghề trong mình, tao lại mạnh, cho mười nó đi nữa tao cũng làm chết, lựa là một. Con trâu nói: Vậy thì mày đi lại đây, đặng tao kêu nó đánh với mày cho biết sức. Con trâu mới kêu thằng cày lại. Anh trai cày lon ton lại nói với con cạp rằng: tao bây giờ đang đói bụng, không có lẽ mà đánh với mày đặng. Con cạp nói: Vậy thì mày đi ăn cơm đi, rồi có lại mà đánh với tao. Thằng cày nói: Mày hay nói láo lắm. Tao bỏ tao về, thì mày chạy mất đi, còn gì đâu mà đánh? Con cạp nói: Tao chẳng thèm trốn; mày nói tao đọa kiếp. Mặt nào, chớ mặt này có chạy đâu! Thằng cày nói: như có thiệt làm vậy, thì rồi tao trói mày

Lại đây, đặng tao về tao ăn cơm cho no, rồi tao ra mở mày ra, đặng mày đánh với tao. Như vậy mới chắc, không thì mày trốn đi, tao có biết đâu đặng.

Con cạp ỷ mình mạnh, thì nói: Tao chẳng có sợ gì, trói thì trói. Nó mới đề cho thằng cày trói nó xong xả rồi, thằng cày mới chạy đi bẻ cây lại đánh con cạp. Con cạp mắc trói thất thế, vùng vẫy không được, bị đòn mà chết. Con trâu khi ấy mới khẻ miệng con cạp rằng: Tao đã nói với mày ấy, mày không muốn nghe tao: mày ỷ mày sức lực mạnh mẽ mà thôi. Bây giờ mày chết là đáng số mày lắm. không thương hại lấy một chút.

Ấy là mạnh mà không mưu; ỷ thế mạnh mà khinh dễ người ta. Có người tuy yếu thế yếu sức, mà cao mưu, nên nhiều khi thắng được kẻ mạnh quờn, mạnh thế mà thấp mưu.

57. THẦY CHO THUỐC TRỪ MUỖI.

Người kia bắt tài lỗ vận, không biết làm chi mà làm giàu. Ngày nọ đi lỗ đàng vào xóm đồ nhờ. Đi từ sớm mai cho tới trưa, đói đã lủi. không phép ngồi không mà đợi cơm; mới bày chuyện nói mình có phép trừ muỗi. Mà chỗ ấy thì nhiều muỗi lắm.

Ai nấy ngồi trông, rồi có xin đem về trừ muỗi; ai xin cũng chịu cho; dọn cơm thầy ăn, rồi thầy vò cơm có cục tròn tròn như hoàn thuốc tiêu, bỏ vô hâu-bao. Cơm nước xong rồi, lấy ra mới đưa cho một người một ít viên. Người ta hỏi đem về làm làm sao? Thì thầy mới nói: hễ khi muỗi cắn, thì sẽ lên mà lấy viên thuốc, mà châm chi trúng nó, thì nó hết.

Té ra thầy nói khào, mà nuốt cho qua ba miếng cơm. Rồi từ già ra đi. No bụng thì thôi, chẳng còn lo ai bàn bạc khen chê gì nữa.

58. THỢ HÀN KIM.

Có một người cũng có chứng hay nói xạo mà kiếm ăn. Đi tới nhà người ta lạ, tính la-lết đó chấy ba hột cơm dẫn bụng; mới bày chuyện nói.

Người ta hỏi anh làm việc chi, thì anh ta nói mình là thợ hàn kim. Trong nhà mừng, lo dọn cơm nước cho chú thợ ăn. Ních cho một bụng cơm no nóc. Trầu thuốc tử-tế.

Trong nhà với hàng xóm nghe đem kim lại, cậy thợ hàn giùm. Thợ lãnh lấy hột cả bùm, rồi mới hỏi: vậy chớ còn mấy cái miếng sứt ra ở đâu, kiếm đem lại đây, tôi hàn mới được.

Mà đời nào ai lượm cái miếng nhỏ mà để dành? Té ra tồn một bữa cơm vô lối, chẳng nhờ được cái cóc rác gì hết.

59. THẦY PHÁP CHỮA MA MÈO.

Lão kia nghèo, đi gặt mướn, vùi lấy lông lúa gặt một lũ con nít bắt thoa cho đứa này, đứa kia cùng mình. Nó về nó xót nó ngứa; nổi mề đay, sinh ghẻ sinh chóc. Thì lão tới giả đồ làm thầy pháp.

Cha mẹ mấy đứa con nít nghe nói, chạy tới hỏi thầy có phương chi giùm cho trẻ nhỏ. thì thầy nói: Nó bị ma mèo khuấy nó đó, giống gì? Bây giờ phải nấu cơm nếp cho nhiều.

Ai nấy chạy về nấu đem tới. thầy mới lấy nắn tinh những mèo bằng cổ tay, cổ chơn, để đầu ghé. Rồi biểu múc hai ba thùng nước để đó, biểu đem con nít đến. Thấy đứng dậy hò hét một chặp; rồi mới đọc; Mèo mèo, mèo meo, mèo đừng ngheo trẻ, tao bẻ mèo ra, tao tra vào đây, tao quấy mèo đi... Kim niên, kim nhật, kim nguyệt, kim thì... kim năng, thỉnh giải.

Đọc rồi bẻ cổ mèo bỏ vào đũa hết. rồi biểu đem con nít tắm đi thì hết. Ba mươi đời thứ xót, hễ tắm thì hết; thầy làm lối, lấy com nếp đem về một bữa lú-lừ.

60. CON GÁI CẦU CHỒNG ĐẠI VƯƠNG.

Có một con kia nhan-sắc đẹp đẽ, mà trong ý ước trông cho được một người sang trọng đứng vì vương vì tướng. cho nên thường bữa thường ra chợ mua nhang mua đèn, đem vô chùa vái cùng phật bà, xin xui khiến cho mình đặng như tình mình sở nguyện vậy.

Người bán nhang còn nhỏ tuổi, thấy cô ấy mỗi bữa mỗi ra đi mua nhang, thì lấy làm lạ: quái giỡ thì cũng có khi, có đầu mà mỗi ngày, ngày nào như ngày nấy. đánh mò theo coi; thấy vô chùa vái xin chồng sang. Anh ta dòm hiểu được ý, thì bữa khác mượn người khác bán thế cho mình. Liệu vừa chừng cô ấy vô chùa, anh ta vô trước núp sau tượng phật. Cô vào thắp nhang, đốt đèn, ngồi lạy, xin một hai, cho được chồng làm vua làm tướng mà thôi. Chú chàng ở sau ứng tiếng lên nói: Con muốn làm vậy mà không nên; con phải lấy thằng bán nhang ngoài chợ. Số con làm vợ đó.

Cô ta ra về, vung theo lời phật bà dạy ra tìm người bán nhang. Hẹn hò ngày kia buổi nọ, thì ra chỗ nọ cho nó đem về nhà. Vậy nó bỏ con ấy vào cái bao không, bỏ một đầu thì cô nọ, một đầu thì nhang, gánh thẳng về nhà. Đàng về nhà thì phải đi ngang qua cái rừng.

Bữa ấy có Thái-tử đông cung đi săn trong ấy. Anh ta sợ gặp quân gia, quan quyền, có khi họ hỏi hang khó lòng, mới đứng ngừng lại. Quân gia đâu vừa đi trở tới. Nó thấy vậy gánh dẹp lại một bên đường, chạy tuốt vào bụi trốn trốn: Quân thấy gánh, mà không có người, thì lại lục mà coi; mở cái bao ra thấy một nàng xinh tốt lắm, nằm khoanh trong ấy; thì dẫn lại cho Thái Tử xem.

Đức ông mới hỏi tự sự trước sau. Thì cô ấy gởi rõ duyên cớ đầu đuôi gốc ngọn lại đức ông nghe. Sẵn có sẵn một con cọp, thì Thái-tử dạy đem con cọp bỏ vào cái bao cột lại, để lại trong gánh im lìm như trước. Còn cô ấy Thái-tử đem về làm vợ.

Anh kia núp trong bụi nghe coi đã vắng tiếng, thì ra; lại rờ cái bao thăm coi vợ mình còn hay không. Bóp coi thấy còn, thì kê vai gánh về nhà.

Cha mẹ anh em ra mừng, hỏi chớ giống gì trong cái bao này vậy? thì nó nói nộ rằng: Cọp đó, chớ gì? Cát nhang đồ rồi, nó rinh cái bao ấy vào phòng, đóng cửa lại, rồi lại mở miệng bao, được có đem vợ ra. Chẳng ngờ vợ đâu chẳng thấy, cọp ở trong nhảy ra, bẻ cổ anh ta chết tươi đi tức thì.

Bởi thiên lý vị nhiên, nên nghịch thiên giả tử.

61. ÔNG HUYỆN THANH LIÊM CẢ ĐÒI, VÌ MỘT LỜI NÓI MÁT ĐỨC THANH LIÊM.

Ông huyện kia đặc chỉ ra ngòi huyện nơi kia. Mà ông ấy là người thanh liêm lắm, cho nên không dụng lễ mễ của ai, lấy một đồng, đem cửa trước cũng không xong, đem cửa sau cũng không lọt. Bà huyện thấy chồng không có ưa, thì cũng không dám lãnh lấy của ai vật gì.

Có cái làng kia nhờ ông huyện lăm, mà đèn ơn nghĩa không được. Hễ đem tới giống gì, giống gì bất kỳ, vàng bạc tiền của gì, ông cũng không thềm gì hết; tức mình mới đem dứt cho bà huyện. Mà bà cũng rằng rằng quyết một, một hai không dám lãnh. Ngài tôi thanh liêm, tính không có chịu, tôi mà có lấy nữa, sau rầy tôi. Làng càng nài, xin bà cắt, nhậm lấy lễ, biểu trẻ trâu cho. Bà thấy làng năn nỉ, cảm lòng không đau, thì bày rằng: Ông huyện tôi, ngài là tuổi tí; vậy làng có bụng lăm vậy thì thôi, làng có muốn, thì về đúc một con chuột bằng bạc đem tới đây, để tôi chịu khó, tôi nói giùm cho, họa may có được chăng.

Vậy làng nghe lời, về đúc một con chuột công đặt ruột bằng bạc ròng, đem vô. Bà huyện lãnh lấy cắt đi, không dám nói với chồng hay.

Đến sau khi ông huyện thôi làm quan, về hưu trí, thì nghèo; nhiều khi túng ngặt thiếu trước thiếu sau. Mà bà huyện thì lấy con chuột chặt lần ra mà bán, lấy tiền mua sắm ăn sắm mặc.

Bữa ông huyện nói với mũ rằng: Bây giờ ta túng xây túng xài hơn thưở trước khi ta còn làm quan lăm; mà mụ lấy đầu mụ mua ăn mua mặc làm vậy? thì bà huyện mới học lại chuyện làng đem của đèn ơn, mà không lấy: Thưở ông ngồi huyện, làng kia mắc ơn ông, mà tới năn nỉ đem lễ vật, mà tôi không chịu, họ nài quá tôi mới bày cho họ về đúc con chuột bạc đem dung, vì ông là tuổi tí. Bây giờ nhờ con chuột ấy, tôi chặt một khi một ít bán đi mà tiêu dùng. Thì ông huyện mới tiếc mới nói rằng: Vậy sao bà không có nói là tuổi Sửu, cho họ đúc con trâu. Phải nói vậy, bây giờ chẳng khá khiên đi ai?

62. MƯU TRÍ HƠN LÀ SỨC MẠNH.

Trong thú vật con cạp làm lớn, có oai quờn, hễ nó đi tới đâu, thì con nào cũng đều sợ nó. Còn một con chồn cáo hay phản nghịch, kiêu ngạo, lại dễ người, gặp cạp thì nhún trê trở đít cho nó; rồi chạy tách đi mất. Cạp giận sao nó có dám khinh dị mình làm vậy.

Bữa nó chồn cáo nằm ngủ, cạp đi tới chụp bắt lấy. muốn ăn thịt đi, mới mắng chồn ba đều, rồi có trị tội nó: Mày ỷ mày có tài chạy hay, nên chi mày khinh dể tao ghe phen. Bây giờ tới số mày rồi, tao nhai xương mày, tao chẳng tha.

Con chồn mới nói với cạp rằng: mày đừng làm phi ngãi, mà tao biểu các muôn thú hại mày, mà khôn giờ. Cạp mới nói: mày lấy giống gì, mà làm điều ấy được: mày nói tao nghe coi thử? Chồn mới nói lại như vậy: Tao có phép mà sai khiến đặng, vì Ngọc Hoàng có phong tao làm vua quản trị hết thảy: mày cũng phải kính sợ tao nữa. Cạp nói: tao không tin ai, có lẽ nào mày hèn hạ làm vậy, mà ai đi cho mày chức quờn sang trọng thế ấy, mày nói láo mà thôi. Chồn cáo lại gắng điều này nữa: như mày không tin, thì mày để tao leo trên lưng mày tao cỡi, mày đi dạo các nẻo đường rừng mà coi, thì mày biết, chớ tao nói tay hai với mày cũng không cùng. Cạp chịu: Ừ, mày đã quả quyết làm vậy thì mày leo lên, tao đem mày đi; nếu không có thiệt như lời, thì tao sẽ nhai xương mày cho đáng tội.

Khi chồn lên cỡi cạp; đi tới đâu tới đó, thì con chi cũng đều thất kinh chạy hết, mà con cạp lại tưởng chúng nó sợ con chồn, chớ không dè chúng nó sợ mình; cho nên trở lại xin lỗi với con chồn cáo, vung phục đầu- lụy con chồn. Cạp bái tạ đi, thì chồn dặn biểu cạp: Từ này về sau mày đừng dễ người tao nữa, mới một lần, thì tao tha đi cho; mà sau có làm vậy, thì tao không dung nữa đó, chẳng chơi đâu.

Chuyện nói xâm kẻ tiểu như hèn hạ bất tài, mà hay nương thế kẻ có oai quyền mà húng-hiếp người bình dân. Lại nói biếm người có quyền thế lớn, hùng hào, mà lại hữu đồng vô mưu, để cho kẻ dưới mình gạt được.

63. THẺNG QUÁNG MANH ĐI LÀM RẺ.

Thằng cha kia quáng manh đi hỏi vợ. Con mắt thì tử-tế lành lẽ như thường, mà có tật quáng. Tới nhà làm rể. Bữa ấy ra đi cày ruộng, đánh mò theo chúng đi trước, ra làm được một buổi. Trưa lại, tới buổi thả cày chúng lật đật về ăn. Anh ta theo không kịp, đi sau lịch-ịch sao sụp dưới giếng loạn, không biết đường nào mà lên.

Một chập lâu ở nhà ba mẹ vợ nói: Ủa! thằng nó ham làm thì thôi! Trẻ, chạy ra kêu nó ăn cơm. Trẻ chạy đi kiếm, và đi và làm bầm! cực thì thôi!... Nó ở dưới nghe, leo lên, đi theo về nhà.

Ngồi lại mâm ăn, bà mẹ vợ ngồi gần đó, chỉ món nọ món kia cho nó ăn. Nó khôn cứ lờ lờ theo lời mẹ vợ mà gấp trứng, không biết là quáng. Ở đâu con chó hỗn nó ăn trong mâm. Bà mẹ nói: sao con không đánh chó, để ăn vô làm vậy. Thì nó thưa: Thưa mẹ, chó đánh chó kiêng chủ nhà, tôi không dám đánh. Mẹ vợ nó nói: không có hề gì, cái dùi đục đây, nó có lại nó hỗn, thì đánh đại nó đi, đừng có sợ gì.

Bà mẹ thấy nó nết na, nhất không dám ăn, không dám gấp, thì lại làm tài khôn, gấp đồ bỏ vô chén nó cho nó ăn. Nó nghe cộc rạch, nó tưởng là con chó lại ăn hỗn, nó đập cho một cái dùi đục chảy máu đầu ra.

64. ÔNG THẦY ĂN KHÍNH BÁNH CỦA HỌC TRÒ.

Có một nhà giàu có sinh đặng một đứa con trai. Con nhà giàu, lại là con một, nên tung lắm. Khi được năm sáu tuổi, cha mẹ nó muốn cho nó đi học, mà sợ tới trường học, học trò nhiều đứa ngang tàng rắn mắt ăn hiếp chãng, nên tốn thì tốn, lo rước thầy về nhà cho học.

Mà anh thầy ấy hay ăn thếp. Bữa kia mẹ thằng ấy đi chợ về, mua cho một tấm đường hay là cái bánh ngọt tròn tròn mà lớn. Con nó ra mừng mẹ đi chợ về, mẹ nó đưa bánh cho nó: nó mừng cấp ca cấp cùm ôm lấy tiếc, chưa dám ăn, cầm chơi để dành.

Thầy thấy thèm, mới kêu thằng học trò lại; Này con đem lại cho thầy tập nghe nghĩa cho con. Nó tình ngay thiệt thà, lật đật cầm đem lại. thầy lấy lấy, để ra giữa cái ghé; mới giả đò nghe sách cho nó coi: Ngôi Thái-cực là như vậy (để ra giữa nguyên y lé như vậy). Rồi bẻ hai ra, mà nói rằng: Như vậy là thái-cực sinh lưỡng nghi. Rồi lại bẻ ra làm bốn, mà nói rằng: Như vậy là Lưỡng nghi sinh tứ tượng. Rồi thầy cầm lấy cái bánh, nói: Còn như vậy là Tứ tượng biến hóa vô cùng; cầm đem lúm phứt cái bánh đi.

Thằng học trò mới lặn ra, nó giãy, nó khóc. Mẹ nó nghe, mới kêu mới kêu hỏi: thì nó nói: Thầy nói để thầy tập nghe nghĩa cho tôi, rồi thầy ăn cái bánh của tôi đi.

65. CON THỎ GẠT CON CÙ, CỨU CÁ, MÀ RA KHỎI NÔM.

Con thỏ ở nhằm chỗ đồng khô cỏ cháy, không có cỏ rác mà ăn cho no, tính qua sông, đi sang xứ khác thì nói với con cù rằng: Anh chịu khó chở tôi qua bên kia sông, cù hỏi: Cái lưng tôi vậy ngồi có êm, có tốt không? Thỏ nói: còn nói chi nữa, đã lảng thì chớ, mà lại mát nữa. Con cù chở qua tới bờ; nó lên rồi nó lại nói: Cực chẳng đã tao mới ngồi trên lưng mày mà thôi: tanh hôi dơ dáy quá; chị ở đâu mà đem mà gả cho uống. Nói vậy rồi bỏ đi đi.

Lên bờ, thấy cảnh mới vui vẻ xinh tốt, đi lần vô mọi khoai người ta mà ăn. Chủ vườn giận gài bẫy đánh. Thỏ quen chùng qua bữa sau cũng tới ăn đó ăn, mắc bẫy.

Người ta bắt được đem về, lấy cái nôm chụp lại để gần một bên cái chậu cá. Mà trong nhà bữa ấy tính làm việc chi đó, nghe nói: hai con cá với con thỏ thì đủ dọn. con thỏ nói với hai con cá rằng: Hai anh biết, họ tính làm thịt ta đó. Mà hai anh có muốn ra cho khỏi hay không? Cá nói: làm sao không muốn. muốn lắm mà không được chớ. Vậy thì làm vậy: hai anh nghe lời tôi thì xong: Cắn đuôi nhau mà vùng cho mạnh cho sạt bể hai cái chậu ra, thì lóc mà xuống hồ thì thôi: họ bắt không đặng đâu.

Hai con cá nghe lời ra sức vùng bể chậu đi. Thỏ cao mưu kêu: Bớ ông chủ, cá đi cà. Trong nhà lật đật chạy ra xách nôm theo mà chụp cá. Thỏ vùng chạy vọt đi mất. Đã cứu cá mà lại cứu đặng mình.

66. CỌP MẮC MƯU THỎ LÀM MÀ CỨU VOI.

Lần khác con thỏ đi chơi, gặp con voi đang rầu rĩ bần xừ, mới lại mới hỏi vì làm sao mà làm bộ buồn bực làm vậy? thì con voi nói: Bữa hôm con cọp gặp biểu tôi ngày kia tháng nọ tôi chổ nó nộp mình cho nó ăn thịt, mà nay đã gần tới kỳ, không biết liệu làm sao. Thỏ thấy tôi nghiệp thì nói: Thôi để tôi tính giùm mà cứu cho, cho nó khỏi ăn thịt; hễ tới ngày thì lại rước tôi, tôi đi với, tôi làm phước cứu cho.

Đến ngày đi nộp mình, thì voi đi tới rước thỏ, cỡi trên lưng mà đem tới chỗ hẹn. Thỏ dặn voi: Cứ nằm đó không nói gì hết, để mặc tôi. Dặn dò xong rồi. Cọp đâu vừa tới. Thỏ ngó thấy cọp đến, thì nhảy ra trước đầu, tấp một miếng, và tấp và nói: không có con chi vừa. Nhảy đằng sau, nhảy bên này bên kia cũng nói làm vậy. Rồi ngó quanh ngó quất thấy cọp lại: Ờ ờ, có cọp đây, thịt ngon hơn thịt voi.

Cọp nghe nói thất kinh, không hiểu đặng con gì nhỏ nhỏ mà dữ lắm vậy, vật voi xuống mà ăn, lại đòi còn ăn tới thịt cọp nữa. Nên nhảy trái ra chạy miết dài một thể.

Bây khi thấy cọp chạy, thì kêu hỏi: Việc gì mà chạy hung làm vậy. Thì cọp nói: Ủy đừng hỏi: Cái con chi nhỏ thỏ, mà nó vật voi nó ăn: nó thấy tôi nó nói: Ờ thịt cọp ăn ngon hơn thịt voi. Tôi sợ tôi chạy. Anh dắt mấy tôi tới đó coi cho biết. Cọp nói: Tao mạnh lại lẹ chon, có sao tao chạy được, mà bây đến chùng làm vậy, mà chạy sao khỏi? Chi nói: Không hề gì, để mấy tôi bức dây cột xâu lại với nhau rồi cột vào mình anh, rui có làm sao, anh chạy anh kéo đùa với tôi theo, có hề gì.

67. NÓI PHẠM THUỢNG

Có một người kia chạy trong xóm chạy lại nhà người quen, có việc chi đó. Hỏi trẻ ở nhà: Chớ cha bây đi đâu khỏi? Thì trẻ trong nhà nói: cha mấy tôi đi điền-liệp (1) . Nghe nói tiếng về vua,

thì giận chạy qua nhà ông nó mắng vốn: Bầy trẻ bên nhà nó, nó phạm phép quá; nó nói: cha nó đi điền liệp. Ông nó mới hỏi: Vậy mà hoàng nam hay là công chúa Người ấy lại tức mình, tưởng là trẻ nhỏ nó phạm thượng làm vậy thì thôi; có đâu ông nó cũng nói loát làm vậy nữa.

Giận, về, lại hỏi cha bầy trẻ, mắng vốn và con và ông. Cha nó mới hỏi: nó nói làm sao? Lão nói lại: Tôi hỏi trẻ, anh đi đâu? Nó nói anh đi điền-liệp. Rồi tôi qua bên nhà ông nó tôi nói. Ông hỏi: hoàng-nam hay là công chúa? Thì người cha mới nói: Vậy mà ngoại tổ hay là nội tổ.

Thì lão lại càng giận, ra về, đi thưa với làng. Ra nhà vuông thấy có làng nhóm mới thưa: Này tôi xin thưa với làng, con chú kia ở trong làng nói phạm phép: tôi tới hỏi cha nó đi đâu? Nó nói: Đi điền-liệp. Hỏi ông nó; ông nó lại hỏi hoàng nam hay là công chúa? Rồi tôi nói với cha nó. Cha nó hỏi: Vậy mà ngoại tổ hay nội tổ? Xin làng phân xử. Làng mới nói: Thôi, bữa nay còn mắc, để bữa nào hiệp nghị đã, sẽ xử. Anh ta nghe giận mới nói: Tôi tức mình, tôi muốn băng (1) đi cho rồi.

68. NGƯỜI HAY ĐI KIỂM ĂN

Có người kia có tài hay đi ăn chực. Hễ đâu có đám tiệc, thì có anh ta; tới cà xốc kiểm ăn mà thôi. Có một người kia ở lồi đó thấy gai con mắt, tính gặt nó một chuyến chơi; cho nên biểu vợ xách tiền đi chợ, giả đồ đi mua đồ về dọn tiệc.

Chú chàng gặp bung rô đi mua đồ về nấu dọn. Anh ta nghe men tời, thấy dọn đẹp lớn; la-lét ở đó chờ ăn. Chồng lách, vợ giả đồ đau bụng, nhào lộn đứng sực, rên la om sòm.

Tiệc dọn đã rồi, bỏ đó lo thuốc men. Anh bợm ta cũng chạy xăng văng hỏi thăm người chồng: Sao, đã nhẹ chưa? Chồng bút đầu bút óc nói: Cha chả! Khó lòng thì thôi! Rủi bữa nay có việc sai thằng kia đi khỏi! Chứng bệnh này có một thứ máu cam làm thuốc trị mới đặng mà thôi, thằng đó mỗi lần có vậy thì nó kiểm mau lắm.

Anh ta nóng, sợ đồ ăn nguội đi, Thôi biểu trẻ đưa cái chén đây cho tôi kiểm cho. Nó mới giang cánh tay nó ra, nó đấm mũi nó cho chảy ra.

Ngồi đợi coi có khá không, một lát chạy hỏi thăm, mà lần lần mũi nó sung lên đau lắm; đến chừng nó đã sung vù lên rồi. Chủ nhà đã nói với vợ mình đã nhẹ, ra mời ăn. Thì anh ta đau ăn không được, xin kiếu.

Té ra có ý kiểm ăn, mà phải chịu đói mà về; vì đau quá, ăn không đặng.

69. THẦY TRỪ CHỒN.

Cái nhà kia hay nuôi gà nuôi vịt bán, mà bị chồn nó phá, nó ăn hết nhiều lắm. Gà bầy, đánh nó hoài mà cũng không trừ nó cho lại được.

Anh kia nghe vậy, tính gặt ăn của nó một bữa chơi. Nên tới nói: Nghe nói chồn nó phá gà phá vịt đây nhiều lắm. Có muốn trừ, thì tôi trừ cho.

Chủ nhà nghe chịu liền. Vậy thầy mới biểu: Đâm một con nhỏ, đầu cà ra làm nhân, cho đầy một thúng cái, đến mai tôi đến, tôi làm phép cho một bữa thì hết. Thầy xách chiết (1) tới, lấy bột, lấy đậu, đem ra nắm chồn, chồn nhỏ, để nơi ghé. Lại nắm một con lớn hơn hết để giữa.

Rồi đứng dậy, biểu vợ chủ nhà ra lạy. Thầy đứng vòng tay đọc: chồn đèn, chồn cáo, lão đảo ăn gà, tao chẳng có tha, tao tra vào chiết.

Nói vừa rồi, bắt chồn bột bỏ vào chiết, bẻ lia như vô túi. Con mẹ nó thấy việc tiếc, thấy thầy lấy đã nhiều quá, thì nóng ruột, thì lồm cồm trỗi dậy, và lại và la chồn nào, chồn này, tôi cũng lấy một chồn. Rồi ôm con chồn lớn chạy vô mất.

70. THỢ MAY BỊ ĐẬP DÙI ĐỤC TRÊN ĐẦU.

Anh thợ may kia có tiếng hay đi nhà này nhà kia may đồ cho người ta, mà đi thì có đem theo một đĩa để mang gói. Tới đâu, chúng dọn cơm dọn nước cho ăn, rồi kêu thằng đi theo ăn, thì anh thợ biểu đừng, nói nó đã ăn rồi. Thằng ấy đi bữa nào về bữa này, về đói xơ mép.

Bữa kia hai thầy trò, dắt nhau tới nhà ông huyện đi cắt đồ mà may. Thằng ôm gói, giận đã sẵn, tính báo anh thợ may một bữa. Chi anh thợ cắt đồ rồi xong xả ra tiểu. Ở trong này thằng đi theo mới nói nhỏ với ông huyện rằng: Bẩm ông, thầy tôi có chứng điên: đồ ông là đồ lớn tiền ông phải giữ, hễ nó thấy mần mần dưới chiếu bộ giơn giác, thì là tới cơn điên, bứt xé đồ đi hết.

Ông huyện hỏi: Mà lấy gì mà trừ nó? Nó bằm, dùi đục đập trên đầu một cái cho mạnh thì hết. nói rồi, nó lấy kim nó giấu đi. Anh thợ vào thấy mất kim, hai tay gõ dưới chiếu, cho nó dậy, con mắt thì lảo luân ngó chăm chỉ mà kiếm.

Ông huyện tưởng đã tới cơn điên nó, thì cầm dùi đục, lại đập trên đầu một cái bộ: mày điên xé áo xé quần nghe! Nó nói: - Bẩm ông, tôi không điên mà, tôi kiếm kim. Ấy! Ông huyện nói:- Thằng kia đi với mày nó nói mày điên. Nó mới hỏi: - Chớ sao mày nói tao điên. Thằng kia nói: Còn không điên nữa? Tội đâu nói tôi ăn cơm rồi, làm tôi đói bụng chết cha đi, không điên làm sao?

71. CHÓ SÓI VÀ CHỒN.

Bữa kia sói và chồn rủ nhau đi câu. Sói nói với chồn rằng: nê, đĩa nào đem giỏ theo, rồi kéo cá về? Mày hay là tao? Chồn rằng: Đuôi anh chắc, thôi anh lãnh chuyện ấy. Sói chịu, Vậy chồn lấy dây chắc, cột giỏ vào đuôi sói, rồi đi câu với nhau.

Bữa đó câu trúng quá, được cho một giỏ đầy cồng: sói kéo đi một đỗi, vụt dứt đuôi phụt. Ôi! Cha chả là đau.

Sói giận nói với chồn rằng: Mày gạt tao hử, thôi, để tao nhai xương mày cho rồi. Chồn năn nỉ rằng: ăn tôi làm chi tôi nghiệp, anh? Anh theo tôi vô nhà chú thợ rèn gần đây, tôi mượn chú rèn cái đuôi anh chắc lại như thường, cho anh coi: mà có khi chắc hơn trước, không gãy, không đứt nữa.

Sói nghe lời vô nhà chú thợ rèn: chú thợ thổi lửa nung một miếng sắt đỏ, rồi đập vô đuôi anh ta, nóng quá anh ta vụt chạy sai, la lối inh ỏi.

Chồn cũng chạy theo, gặp sói đang ngồi một bên đàn. Sói thấy mặt chồn, thì phát nổi gan, mà nói rằng: Chuyện này tao ăn mày đi cho rồi, chớ không dung nữa.

Chồn rằng: anh cụt ơi, chơi chút vậy, mà anh oán chi, anh? Thịt tôi nó dai nhách, anh ăn mỗi răng, chẳng ích lồi gì; chi bằng anh chịu khó theo tôi đây, nay mình trúng to: tôi biết có nhà kia có thịt dồi ngon quá đi: để mình đi ăn cắp ăn chơi cho sướng bụng.

Sói ta nghe nói thịt dồi, nhiều nước miếng, đi theo chồn. Tới nơi, đỡ chồn lên treo lấy mấy khúc dồi đem ra ngoài bụi.

Bây giờ chồn bày mưu rằng: Ở đây không xong, sợ mấy đứa khác đánh hơi để giàng, thì ta không ăn được mấy miếng; thôi mình kiếm cây nào cao, leo lên để trên, rồi mình ăn với nhau cho vững bụng.

Sói nghe bày liền chịu. Vậy chồn đem mấy khúc dồi trên cháng hai cây đầu cao, rồi ngồi ăn một mình.

Sói trèo lên không được, mới nói rằng: Thôi, thì mày ăn phần của mày, còn phần của tao thì quăng xuống cho tao với chó. Chồn ném xuống một hai miếng vụn mà rằng: Ừ đây, cho mày ít miếng đây, Cụt. Sói giận nói rằng: Tao mà bắt được mày, thì tao nhai đi, thịt mày có cứng bằng vỏ cây, tao cũng nuốt không dung.

Nó liền la hét dậy rừng, mấy con chó sói khác nghe chạy tới nhiều lắm, anh cụt ta mới học lại cái chuyện con chồn ăn ở bất nhơn với mình. Mấy con kia nghe nói thì thương xót quyết hại chồn mà báo cừu giùm cho anh ra.

Vậy bọn nó bày thế mà bắt chồn; nó tính con này leo lên vai con kia, chồng tiếp lên luôn, dựa theo cây cho tới con chồn; nó bắt cụt ta chịu gốc, rồi nhảy trên vai nhau mà lên lần lần.

Khi gần tới, thì chồn la: Bớ chú thợ rèn, đem miếng sắt đỏ đây mà sửa đuôi anh cụt một chút! Cụt ta nghe tên thợ rèn, nhớ trực bữa hôm, hoảng hồn vụt chạy, mấy con kia nhào xuống lục cục, giận quá rượt theo anh cụt bắt giặc họng chết. Chồn thấy vậy tức cười ngồi ăn cho hết dồi, rồi xuống đi mất.

Mạnh sức mà thua mưu người yếu là sự cũng thường thấy.

72. THẦY DẠY ĂN TRỘM, THỬ HỌC TRÒ.

Có ông thầy kia làm thầy dạy phép đi ăn trộm. Học trò cũng được năm bảy đứa. Có một đứa mới vô sau, thầy mới thử coi cho biết nó có dạn dĩ lanh lợi hay không; thì thầy dắt nó đi ăn trộm với thầy.

Thầy đem rình cái nhà có đứa con gái hay làm hàng lụa. Biết có cây lụa dẹt rồi, nó gói nó để trên đầu giường kê mà ngủ. Thầy mở cửa biểu nó vô lấy cây lụa đem ra. Thầy thì đứng giữ nơi cửa; nó vào thắp đèn ló lên, rọi thấy rồi, thụt đèn đi, thò tay lấy cây lụa. Mà chưa từng đứng dựa cái giường sợ run rẩy, động con ấy thức dậy, nắm đầu chú bọm, nó thất kinh kêu: Nó nắm đầu tôi rồi, thầy ôi! Thầy nó mới nói mưu: Tưởng nắm đầu, chó nắm đầu không hề gì, nắm mũi kia mới sợ.

Con kia nghe tưởng nắm mũi chắc bỏ đầu nắm lấy mũi, nó giựt nó chạy ra được. Mỏ ống làng xóm chạy tới rượt theo, nó sợ quá nhè bụi tre gay chun phóc vào trông. Gay đâm trầy trụa nát cả mình, mà khi ấy không biết đau? thủng thằng càng lâu càng đau, nhứt nhói rất đau lắm. Còn ông thầy chạy thẳng về nhà chổng cẳng ngủ.

Sáng ngày ra thầy nói với vợ nó phải lo mà đi kiếm nó về. Chị phải đi kiếm đàng nào. Vợ nó ra đi kiếm, nó ở trong bụi tra gai thấy cõn đi ngang qua mới kêu vô : mày về nói với thầy cứu tao với. tao hồi hôm sợ quá chun vô đây. Họ rượt thết lầy chun đại vào không biết đau, bây giwof chun ra không được : Minh mẫy nát hết vợ nó về thừa lại với thầy.

Thầy xách gậy ra nó lại lục xin cứu. Thầy nó mới vùng la làng lên, bới làng xóm ! thằng ăn trộm đây ! nó sợ đã sẵn, thất kinh quên đau vụt chạy tuốt ra được. Về nhà thuộc men hai ba tháng mới lành.

Còn có học trò khác dạn lấm, thầy nó muốn, thay nó muốn thử coi nó có biết khôn ngoan làm mưu, , mà trhoats thân khi túng ước hay không, thì đem anh ta tới nhà kia giàu lấm, thầy đánh ngạch vô được dỡ xương xe ra, biểu nó vô khuôn đồ.

Nó chun vô, ở ngài thầy khóa quách lại, bỏ đó ra về ngủ. Nó ở trong không biết làm sao ra cho được ; mới tính dùng mưu. Vậy nó mới quơ hết quần áo tốt mặc vào sùm sùm sề sề. Lại lấy cái bung đội trên đầu, khuất mặt khuất mài đi hết. Ở trong gương mới kêu lên ! Ó chủ nhà, ta là thần ; bấy lâu nay ta ở cho với mà làm giàu , nay mở rương cho ta ra đi dạo chơi ít bữa. Mở rương rồi đàn bà ướ đi cho xa. Còn đàn ông thì nhang đèn, mà đứn nói ra xã xã, dduwngf có lại gần không nên.

Trong nhà ngờ là thần thật, vật heo vật bò, để tạ thần. Lại mời tổng xã tới thị đó nữa. Dọn dẹp xong, tiêm tất, mở gương chống nắp lên dẹp lại hai bên đứng ra xa chờ ông thần ra.

Đâu ở trông mặc đồ sùm sề đầu đội cái bung đen đen, đi ra, rồi đi luôn đi, thầy dạy: Ai có muốn cúng dựng vật chi, thì đi theo sau xa xa. Tới chùa thần vô ngự cho mà lạy. Thiên hạ ai nấy nghe đồn, rủ nhau đô hội đi theo coi.

Tới cái chùa kia, ông thần vô chùa, leo lên trên bàn thờ ngồi, cất cái bung đi. Thiên hạ vô thì đứng xa ngoài sân không dám vô. Bữa ấy anh học trò nhất, mà bị chúng rượt chun bụi tre gai, có đi theo coi. Biết là bạnho5c mình, thì thừa với quới chức, xin cho va vô coi cho gần. Mà mắc có lời thần đã phán, hễ ai lại gần , thì thần phạt sặc máu ra mà chết.

Làng tổng mới nói với nó: Mặc ý, muốn chết thì vô. Nó bươn nó vô leo lên đàng sau dòm mặt, biết. Anh kia mới nói: Anh đừng có nói ra, để nữa tôi về tôi chia đồ cho? Nó không tin nói: không thì thè. Thằng nọ hỏi: thè làm sao? Nó nói: Anh le lưỡi tôi liếm, tôi le lưỡi anh liếm thì là thè đó. Vậy thằng kia le lưỡi ra, anh nọ cắn ngang đứt lưỡi đi, máu chảy ra, dầm dề; leng ten chạy ra, mà nói không được, lầy tay chỉ biểu làng vô bắt.

Ai nấy thấy máu mủ vậy, thì ngờ nó bị thần phạt sặc máu, liền sợ thất kinh bỏ chạy ráo.

Thần ta mới mang đồ về nhà thầy, chia cho thầy mà đền ơn. Thầy khen nói: Mầy học phép ăn trộm được rồi đó. Có muốn ra riêng thầy cho ra được.

73. CON RUỒI BỊ THỪA, BỊ ĐẬP.

Một người kia ở xứ rẫy bái quê mùa. Đến bữa nó đơm quảy dọn ra một mâm cúng; con ruồi lên đậu ăn. Thì người chủ giận sao nó có hồn ; mới đi thưa với quan huyện rằng: Lạy ông, tôi cúng cho cha mẹ tôi, mà con chi không biết, nó bay lên nó ăn trước đi, hồn hào quá lấm. Ônghuye65n mới biểu nó: Hễ nó hồn hào vô phép, thì gắp nó đầu đánh nó đó. Nó vừa buôn miệng; con ruồi ở đâu bay lại, đậu trên mặt ông huyện ấy; thì thằng ấy nói: Bẩm ông, ông mới xử

nó làm vậy, mà nó còn dễ người nó tới đậu trên mặt ông. Và nói và giơ tay ra giang cánh, đánh một vả trên mặt ông huyện xưng vùng.

74. LÀM ƠN MẮC OÁN.

Ngày kia, con beo buồn bất khí vãng đi dạo sơn thủy chơi, thỉnh linh nghe tiếng chó sói đi săn. Khi, cái nghiệp nó nghe giốn giác, nghe động thất kinh, quăng vông, leo lên cây ngồi hết. Còn con beo cong lưng chạy miết dài. Chó sói cứ rượt mãi.

Con beo túng nước sợ có khi nó bắt được; may đâu gặp một ông già, theo lay lục xin ông già cứu; ông già không biết làm làm sao, mới mở cái đãi, ông biểu nó chun vô, rồi thất lại vác trên vai mà đi. Chó sói chạy tới thấy đâu mất đi, mới hỏi thăm ông già. Ông già nói không có thấy. Chó sói bỏ về.

Ông già đi một dỗi xa xa, rồi mở miệng đãi thả con beo ra. Con beo phần thì mệt, phần thì đói bụng quá chừng nó đòi ăn thịt ông già đi. Ông già: Tao làm ơn cứu mày cho khỏi miệng chó sói, mà mày đòi ăn thịt sao? Con beo nói: Cứu gì ông bỏ tôi vô đãi ngọt, thiếu một chút nữa chết còn gì? Bây giờ đói bụng quá, phải ăn mới xong. Ông già nói: Thôi thì 2 đi hỏi chúng có cho hăn hòi rồi ăn.

Vậy tới chòm cây cao lớn, dất nhau lại hỏi, thì cây nói: Người ta là giống bắt nơn, ăn nó đi để làm chi? Mày tôi hằng giúp nó làm nên lương đồng cửa nhà, mà nó còn lấy búa, lấy rìu nó chặt, chém chúng tôi hoài. Ơn ngãi gì mà để? Ăn nó đi? Con beo nói: đó còn từ chối gì nữa? nó xóc lại ó đòi ăn.

Ông già lại nói: Cây cói biết gì? Nói vậy chưa đủ tin. Dắt nahu đi tới nữa; gặp một bầy trâu già. Con beo lại hỏi có nên ăn đi hay không? Thì trâu nói: Chúng tôi làm đây tở nó già đòi, cây bừa, làm ruộng, cho có lúa gạo cho nó ăn cho no, đến khi chúng tôi chết rồi, nó còn phân thay, xẻ thịt, cái xương thì làm vạch, da thì bịt trống, đóng giày, đóng dép, cút thì làm phân, không có biết công ơn chúng tôi chút nào, huông chi là anh? Ăn nó đi là đáng lắm.

Con beo lại đòi ăn: ông già nói; Lục-súc vô đồ cũng chưa cũng chắc. lời tục ngữ có nói rằng: sự bất quá tam. Xin mày để hỏi một lần nữa, rồi mày hãy ăn tao cho đáng số tao.

Dắt nhau đi nữa, một dỗi đành khá xa mới gặp một người con trai đi đường, đứng dừng lại hỏi: Thì người biểu nói gốc tích lại ban đầu cho nó nghe. Nghe biết rồi, mới nói: Nào con beo hỏi đầu mày thân mình lại, mà chung vô đãi ông già làm sao, thì làm lại coi thử, rồi hãy ăn thịt ông già.

Con beo chun vô rồi thì nó thất miệng đãi lại, vô bẻ cây đập con beo chết đi, và đánh và dặn: Mày vô ơn bạc ngãi với kẻ làm ơn cứu mày, thì tôi mày đập chết đi, thì đáng lắm.

Lấy đó mà xét: ở đời biết là mấy người bạc tình, đặng chim bẻ ná, đặng cá quên nơm? Chẳng những bội ơn mà thôi, mà lại dĩ ơn báo oán nữa. mấy người làm vậy bụng dạ dây vò, chẳng người thì trời cũng hại nó đi có thờ. Hễ làm lành thì gặp lành, mà làm dữ thì gặp dữ, chẳng chầy thì kíp, chạy đường trời không khỏi. Làm ơn mắc oán sự thường. Nhưng vậy ơn cũng chẳng mất đi đâu, làm sao cũng sẽ trả, chẳng người này thì người khác. Nên ai nấy cứ làm lành thì sẽ gặp lành mà chớ.